

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số .64./QĐ-ĐHĐĐ ngày 11.. tháng .02
năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Tên chương trình	: Luật kinh tế
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Luật kinh tế
Mã ngành	: 7380107
Loại hình đào tạo	: Chính quy

Phiên bản chỉnh sửa lần 3, năm 2025

Hà Nội, 2025

Số: 64 /QĐ - ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy,
trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÓ

Căn cứ Quyết định số 534/TTg ngày 03/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 62/QĐ-ĐHĐĐ-HĐT ngày 02/10/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Hướng dẫn về việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo số 498/HD-ĐHĐĐ ngày 06/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo số 17/BB-ĐHĐĐ ngày 24/01/2025 thông qua chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, điều chỉnh năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 16 chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy; 05 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; 01 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ và các đề cương chi tiết học phần tương ứng (có danh mục chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2025 (K30) trở đi.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng: Hành chính - Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, Khảo thí và Quản lý chất lượng; Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- HĐT, BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đào Hải



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Ngôn ngữ Anh	7220201
2	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
3	Ngôn ngữ Nhật	7220209
4	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
5	Quản lý nhà nước	7310205
6	Quản trị kinh doanh	7340101
7	Thương mại điện tử	7340122
8	Tài chính - Ngân hàng	7340201
9	Kế toán	7340301
10	Luật Kinh tế	7380107
11	Công nghệ thông tin	7480201
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205
13	Thú Y	7640101
14	Dược học	7720201
15	Điều dưỡng	7720301
16	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601

Ấn định danh mục có 16 chương trình đào tạo./ *thuan*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số .64./QĐ-ĐHĐĐ ngày .11. tháng .02.
năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Tên chương trình	: Luật kinh tế
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Luật kinh tế
Mã ngành	: 7380107
Loại hình đào tạo	: Chính quy

Phiên bản chỉnh sửa lần 3, năm 2025

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
Giới thiệu về chương trình đào tạo	3
Thông tin chung	3
MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
Triết lý giáo dục của trường Đại học Đông Đô	4
Tầm nhìn và sứ mạng của Khoa Khoa học xã hội	9
Mục tiêu của chương trình đào tạo Mục tiêu chung	9
CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	10
VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP	16
ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	16
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	17
Cấu trúc chương trình đào tạo	17
Danh sách học phần	18
Phân nhiệm giữa các học phần và CDR của CTĐT	23
Kế hoạch dạy học	28
Chiến lược giảng dạy – học tập	34
Chiến lược và phương pháp đánh giá	34
MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN	36



1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học ngành Luật kinh tế được điều chỉnh nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đại học, thực hiện các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam. Chương trình được kế thừa từ chương trình đào tạo ban hành 2023 và được điều chỉnh bổ sung, phát triển nhiều nội dung mới như: Sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra, một số học phần... đáp ứng với yêu cầu mới của giáo dục đại học và chuẩn đầu ra theo yêu cầu thị trường lao động có liên quan đến luật kinh tế trong nước và hội nhập quốc tế.

1.2. Thông tin chung

- Tên ngành đào tạo: Luật kinh tế
- + Tên tiếng Việt: Luật kinh tế
- + Tên tiếng Anh: Economic law
- Mã ngành đào tạo: **7380107**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Cử nhân Luật kinh tế
- + Tiếng Anh: Bachelor of Economic Law
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Khoa học xã hội
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đông Đô
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt
- Thông tin tuyển sinh:
- + Đối tượng tuyển sinh: Theo Thông tin tuyển sinh hàng năm được ban hành
- + Phương thức tuyển sinh: Theo Thông tin tuyển sinh hàng năm được ban hành
- Chuẩn đầu vào: Theo thông tin tuyển sinh hàng năm được ban hành
- Điều kiện tốt nghiệp:
- + Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo

yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

+ Tại thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời kỳ bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập, hoàn thành học phí, không nợ tài liệu, sách và các trang thiết bị kỹ thuật khác

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Đông Đô

Triết lý giáo dục của trường Đại học Đông Đô là “Nhân văn – Sáng tạo – Thực nghiệp” được chuyển tải một cách cụ thể vào chương trình đào tạo.

Bảng 1 Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô được chuyển tải vào chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế			Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô		
			Nhân văn	Sáng tạo	Thực nghiệp
Kiến thức trong chương trình đào tạo	Khối kiến thức đại cương				
	7GDC001	Triết học Mác - Lênin	X		
	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X		
	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X		
	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X		
	7GDC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X		
	7GDC007	Tiếng Anh 1			X
	7GDC008	Tiếng Anh 2			X
	7GDC009	Tiếng Anh 3			X
	7GDC019	Tin học đại cương			X
	7GDC027	Kỹ năng mềm			X
	7GDC014	Năng lực số			X

Khối kiến thức cơ sở ngành				
7LKT001	Tâm lý học đại cương	X		
7LKT002	Logic học		X	X
7LKT003	Phương pháp nghiên cứu khoa học		X	X
7LKT004	Nhập môn pháp luật kinh tế	X		X
7LKT005	Lý luận nhà nước và pháp luật	X		
7LKT006	Kinh tế học		X	X
7LKT007	Luật Hiến pháp			X
7LKT008	Pháp luật dân sự			X
7LKT009	Pháp luật hình sự			X
7LKT010	Pháp luật doanh nghiệp			X
7LKT011	Pháp luật thương mại			X
7LKT012	Pháp luật hành chính			X
7LKT013	Đạo đức nghề luật			X
7LKT014	Công pháp Quốc tế			X
7CDC039	Quản trị doanh nghiệp			X
7LKT014	Đạo đức trong kinh doanh & Văn hóa doanh nghiệp	X		
7LKT015	Quản lý Nhà nước về kinh tế	X		X
Khối kiến thức bổ trợ				
7LKT015	Kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật		X	X
7LKT016	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm		X	X

7LKT017	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện		X	X
7LKT017	Kỹ năng quản lý dự án		X	X
7LKT018	Kỹ năng khởi nghiệp và lãnh đạo		X	X
7LKT019	Kỹ năng đàm phán, thương lượng		X	X
Khối kiến thức chuyên ngành				
7LKT020	Pháp luật tài chính			X
7LKT021	Pháp luật lao động			X
7LKT022	Pháp luật ngân hàng			X
7LKT023	Pháp luật đất đai			X
7LKT024	Pháp luật an sinh xã hội			X
7LKT025	Pháp luật hợp đồng trong kinh doanh			X
7LKT026	Pháp luật tố tụng dân sự			X
7LKT027	Pháp luật phòng chống tham nhũng			X
7LKT028	Tư pháp quốc tế			X
7LKT029	Pháp luật sở hữu trí tuệ			X
7LKT030	Pháp luật cạnh tranh			X
7LKT031	Pháp luật kinh doanh bất động sản			X
7LKT032	Pháp luật thương mại quốc tế			X
7LKT033	Pháp luật môi trường			X
7LKT034	Pháp luật thương mại điện tử			X
7LKT035	Pháp luật đầu tư			X

	7LKT036	Thực tập chuyên ngành Luật kinh tế			X
	7LKT037	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm			X
	7LKT038	Tiếng Anh chuyên ngành luật kinh tế			X
	7LKT039	Pháp luật Thuế			X
	7LKT040	Pháp luật tố tụng hình sự			X
	7LKT041	Pháp luật hải quan và xuất nhập khẩu			X
	Thực tập/Khóa luận tốt nghiệp				
	7LKT042	Thực tập tốt nghiệp		X	X
	7LKT043	Khóa tốt nghiệp	X	X	X
Hoạt động trải nghiệm	HĐNK	Tham quan thực tế doanh nghiệp, trụ sở công quyền	X	X	
Chuẩn đầu ra của CTĐT	PLO1	Vận dụng được kiến thức nền tảng về chính trị, pháp luật, kinh tế, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực luật kinh tế.	X	X	X
	PLO2	Hiểu và áp dụng các quy định pháp luật Việt Nam về dân sự, hình sự, hành chính, hiến pháp, để làm nền tảng giải quyết các vấn đề pháp lý kinh tế.		X	X
	PLO3	Hiểu và vận dụng được pháp luật về doanh nghiệp, thương mại, đầu tư, tài chính – ngân hàng, lao động, đất đai, môi trường và cạnh tranh trong thực tiễn.		X	X

	PLO4	Hiểu biết về luật quốc tế, luật thương mại quốc tế, các hiệp định thương mại tự do (FTA), pháp luật so sánh, và khả năng ứng xử pháp lý trong bối cảnh toàn cầu hóa.		X	X
	PLO5	Kết nối được pháp luật với các lĩnh vực kinh tế, quản trị, công nghệ (thương mại điện tử, hợp đồng số, fintech, kinh tế số) để giải quyết vấn đề pháp lý mới.		X	X
	PLO6	Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý; có khả năng phát hiện, đề xuất giải pháp trong lĩnh vực luật kinh tế.		X	X
	PLO7	Phân tích, đánh giá, vận dụng pháp luật để tư vấn, soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh tế.		X	X
	PLO8	Thu thập, xử lý thông tin pháp lý, xây dựng luận cứ, đưa ra giải pháp khả thi và có căn cứ pháp luật.			X
	PLO9	Trình bày, đàm phán, thương lượng bằng tiếng Việt và ngoại ngữ trong môi trường nghề nghiệp đa văn hóa, đa quốc gia.			X
	PLO10	Ứng dụng công nghệ thông tin, công cụ pháp lý số, cơ sở dữ liệu điện tử để nghiên cứu, tư vấn và thực hành nghề luật kinh tế.		X	X
	PLO11	Làm việc nhóm, quản lý thời	X	X	X

		gian, lãnh đạo nhóm, tổ chức công việc, thích ứng với môi trường thay đổi nhanh chóng.			
	PLO12	Thực hiện nghề luật với tinh thần công bằng, khách quan, tôn trọng sự thật, tuân thủ pháp luật, bảo vệ công lý và lợi ích cộng đồng.	X		X
	PLO13	Có khả năng học tập suốt đời, tự bồi dưỡng kiến thức, thích ứng với thay đổi của pháp luật, kinh tế – xã hội, và sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	X	X	X

2.2. Tầm nhìn và sứ mạng của Khoa Khoa học xã hội

2.2.1. Sứ mệnh

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học trong lĩnh vực Luật kinh tế, Sinh viên, học viên có năng lực kiến thức vững chắc, có năng lực đổi mới sáng tạo thích ứng với môi trường làm việc toàn cầu, có trách nhiệm với bản thân và gia đình, có đóng góp cho xã hội, phục vụ cộng đồng, góp phần phát triển đất nước.

2.2.2. Tầm nhìn

Cùng với Trường Đại học Đồng Đô, đến năm 2045 Khoa Khoa học Xã hội trở thành Khoa đi đầu trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học Luật kinh tế ở bậc đại học và sau đại học, có thứ hạng cao trong hệ thống giáo dục đại học trong nước, khu vực và quốc tế.

2.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo Mục tiêu chung

2.3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Luật Kinh tế có phẩm chất đạo đức, sức khỏe tốt, tư duy sáng tạo và khả năng đổi mới sáng tạo, giúp sinh viên thích nghi nhanh chóng với môi trường thay đổi và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong pháp luật kinh tế, có kỹ năng thực hành nghề luật, khả

năng khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học và tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội và nền kinh tế.

2.3.2. Mục tiêu cụ thể

MTCT1: Người học có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, khoa học pháp lý chung, và công nghệ thông tin để phát triển toàn diện, có khả năng giải quyết các vấn đề pháp lý trong đời sống xã hội, phục vụ cho công việc, khởi nghiệp hoặc nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

MTCT2: Người học có kiến thức nền tảng về pháp luật kinh tế, đặc biệt là các lĩnh vực pháp luật kinh tế chuyên sâu, để có khả năng vận dụng giải quyết các tình huống pháp lý kinh tế trong thực tiễn, khởi nghiệp, dễ dàng thích nghi với công việc, và có ý thức trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp cũng như các vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, và môi trường.

MTCT3: Người học có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng lập luận, và tranh luận để bảo vệ các quan điểm pháp lý. Họ có khả năng phân tích, phản biện, truyền tải và phổ biến kiến thức pháp luật kinh tế, sử dụng ngoại ngữ hiệu quả và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp, đồng thời có khả năng thích ứng nhanh chóng với môi trường thay đổi.

MTCT4: Người học có phương pháp học tập, tự học, và tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ. Họ có khả năng hình thành ý tưởng, triển khai công việc hiệu quả và có khả năng vận hành công việc một cách sáng tạo và linh hoạt, đáp ứng yêu cầu của công việc và sự thay đổi của môi trường làm việc.

3. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mô tả Chuẩn đầu ra	Mức năng lực
Kiến thức		
PLO1	Vận dụng được kiến thức nền tảng về chính trị, pháp luật, kinh tế, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực luật kinh tế.	K3 (Áp dụng)
PLO2	Hiểu và áp dụng các quy định pháp luật Việt Nam về dân sự, hình sự, hành chính, hiến pháp,	K3 – K4 (Áp dụng, Phân

Chuẩn đầu ra	Mô tả Chuẩn đầu ra	Mức năng lực
	để làm nền tảng giải quyết các vấn đề pháp lý kinh tế.	tích)
PLO3	Hiểu và vận dụng được pháp luật về doanh nghiệp, thương mại, đầu tư, tài chính – ngân hàng, lao động, đất đai, môi trường và cạnh tranh trong thực tiễn.	K4 (Phân tích/Tổng hợp)
PLO4	Hiểu biết về luật quốc tế, luật thương mại quốc tế, các hiệp định thương mại tự do (FTA), pháp luật so sánh, và khả năng ứng xử pháp lý trong bối cảnh toàn cầu hóa.	K3 – K4 (Áp dụng, Phân tích)
PLO5	Kết nối được pháp luật với các lĩnh vực kinh tế, quản trị, công nghệ (thương mại điện tử, hợp đồng số, fintech, kinh tế số) để giải quyết vấn đề pháp lý mới.	K4 (Phân tích/Tổng hợp)
PLO6	Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý; có khả năng phát hiện, đề xuất giải pháp trong lĩnh vực luật kinh tế.	K4 (Phân tích/Tổng hợp)
Kỹ năng		
PLO7	Phân tích, đánh giá, vận dụng pháp luật để tư vấn, soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh tế.	S4 (Thành thạo kỹ năng phức tạp)
PLO8	Thu thập, xử lý thông tin pháp lý, xây dựng luận cứ, đưa ra giải pháp khả thi và có căn cứ pháp luật.	S4 (Thành thạo kỹ năng phức tạp)
PLO9	Trình bày, đàm phán, thương lượng bằng tiếng Việt và ngoại ngữ trong môi trường nghề nghiệp đa văn hóa, đa quốc gia.	S3 – S4 (Thuần thục, thành thạo kỹ năng phức tạp)
PLO10	Ứng dụng công nghệ thông tin, công cụ pháp lý số, cơ sở dữ liệu điện tử để nghiên cứu, tư vấn và thực hành nghề luật kinh tế.	S3 – S4 (Thuần thục, thành thạo công cụ pháp lý số)

Chuẩn đầu ra	Mô tả Chuẩn đầu ra	Mức năng lực
PLO11	Làm việc nhóm, quản lý thời gian, lãnh đạo nhóm, tổ chức công việc, thích ứng với môi trường thay đổi nhanh chóng.	S4 (Thành thạo kỹ năng phức tạp, có yếu tố quản trị nhóm)
Mức tự chủ và trách nhiệm		
PLO12	Thực hiện nghề luật với tinh thần công bằng, khách quan, tôn trọng sự thật, tuân thủ pháp luật, bảo vệ công lý và lợi ích cộng đồng.	A3 – A4 (Chấp nhận giá trị, Tổ chức/Ứng xử)
PLO13	Có khả năng học tập suốt đời, tự bồi dưỡng kiến thức, thích ứng với thay đổi của pháp luật, kinh tế – xã hội, và sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	A4 (Tổ chức/Ứng xử – thể hiện năng lực tự chủ, định hướng phát triển)

Bảng 2. Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

Ký hiệu CDR/ Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo			
		MTCT1	MTCT2	MTCT3	MTCT4
PLO1	Vận dụng được kiến thức nền tảng về chính trị, pháp luật, kinh tế, quản trị, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực luật kinh tế.	K3	K3	K3	K3
PLO2	Hiểu và áp dụng các quy định pháp luật Việt Nam về dân sự, hình sự, hành chính, hiến pháp, để làm nền tảng giải quyết các vấn đề pháp lý kinh tế.	K3-K4	K3-K4	K3	K3

Ký hiệu CĐR/ Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo			
		MTCT1	MTCT2	MTCT3	MTCT4
PLO3	Nắm vững và vận dụng được pháp luật về doanh nghiệp, thương mại, đầu tư, tài chính – ngân hàng, lao động, đất đai, môi trường và cạnh tranh trong thực tiễn.	K4	K4	K4	K4
PLO4	Hiểu biết về luật quốc tế, luật thương mại quốc tế, các hiệp định thương mại tự do (FTA), pháp luật so sánh, và khả năng ứng xử pháp lý trong bối cảnh toàn cầu hóa.	K3-K4	K3-K4	K4	K4
PLO5	Kết nối được pháp luật với các lĩnh vực kinh tế, quản trị, công nghệ (thương mại điện tử, hợp đồng số, fintech, kinh tế số) để giải quyết vấn đề pháp lý mới.	K4	K4	K4	K4
PLO6	Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý; có khả năng phát hiện, đề xuất giải pháp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực luật kinh tế.	K4	K4	K4	K4
PLO7	Phân tích, đánh giá, vận dụng pháp luật để tư vấn, soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh tế.	S4	S4	S4	S4

Ký hiệu CĐR/ Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo			
		MTCT1	MTCT2	MTCT3	MTCT4
PLO8	Thu thập, xử lý thông tin pháp lý, xây dựng luận cứ, đưa ra giải pháp khả thi và có căn cứ pháp luật.	S4	S4	S4	S4
PLO9	Trình bày, đàm phán, thương lượng bằng tiếng Việt và ngoại ngữ trong môi trường nghề nghiệp đa văn hóa, đa quốc gia.	S3-S4	S3-S4	S3-S4	S3-S4
PLO10	Ứng dụng công nghệ thông tin, công cụ pháp lý số, cơ sở dữ liệu điện tử để nghiên cứu, tư vấn và thực hành nghề luật kinh tế.	S3-S4	S3-S4	S3-S4	S3-S4
PLO11	Làm việc nhóm, quản lý thời gian, lãnh đạo nhóm, tổ chức công việc, thích ứng với môi trường thay đổi nhanh chóng.	S4	S4	S4	S4
PLO12	Thực hiện nghề luật với tinh thần công bằng, khách quan, tôn trọng sự thật, tuân thủ pháp luật, bảo vệ công lý và lợi ích cộng đồng.	A3-A4	A3-A4	A3-A4	A3-A4
PLO13	Có khả năng học tập suốt đời, tự bồi dưỡng kiến thức, thích ứng với thay đổi của pháp luật, kinh tế – xã hội, và sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	A4	A4	A4	A4

Bảng 3. Quan hệ giữa chuẩn đầu ra CTĐT với khung trình độ quốc gia

TT	Kiến thức					Kĩ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC TN1	TC TN2	TC TN3	TC TN4
PLO1	×	×				×	×					×	×		
PLO2		×	×	×				×	×				×	×	
PLO3				×	×			×	×	×				×	×
PLO4		×						×	×				×		
PLO5					×				×	×	×				×
PLO6				×	×			×	×	×			×	×	×
PLO7				×	×			×	×	×			×	×	
PLO8				×	×			×	×	×			×	×	
PLO9				×	×			×	×	×			×	×	
PLO10				×	×			×	×	×			×		
PLO11					×			×	×	×			×	×	
PLO12				×	×			×	×	×			×	×	
PLO13					×			×	×	×					×

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có khả năng làm việc ở các vị trí công việc sau:

- Chuyên viên pháp lý: Phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề pháp lý trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và điều ước quốc tế liên quan.

- Luật sư: Thực hiện các dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực luật sư hoặc người hành nghề luật sư.

- Chuyên viên tư vấn pháp luật: Cung cấp tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội về các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực kinh tế, thương mại.

- Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, các phòng ban chức

năng của các bộ, ngành hoặc các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, quận, huyện.

- Làm việc tại các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, giảng dạy và nghiên cứu về pháp luật kinh tế.

- Tiếp tục học tập tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực pháp lý.

- Tự thành lập doanh nghiệp, tham gia quản trị và điều hành doanh nghiệp.

5. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo Cử nhân Luật kinh tế trường ĐH Luật Hà Nội

- Chương trình đào tạo Cử nhân Luật kinh tế Trường Đại Thương mại

- Chương trình đào tạo Cử nhân Luật kinh tế Đại học California State University, Northridge - USA

6.2. Danh sách học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng tín chỉ	Phân bổ tín chỉ		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá
I.	Khởi kiến thức giáo dục đại cương					
1,1	Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ chí Minh		11			
1	7GDC001	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6
2	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4
3	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4
4	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4
5	7GDC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4
1,2	Ngoại ngữ và tin học		12			
7	7GDC007	Tiếng Anh 1	3	2	1	6
8	7GDC008	Tiếng Anh 2	3	2	1	6
9	7GDC009	Tiếng Anh 3	3	2	1	6
10	7GDC019	Tin học đại cương	3	2	1	6
1,3	Kỹ năng mềm		4			
11	7GDC027	Kỹ năng mềm	2	2	0	4
12	7GDC014	Năng lực số	2	1	1	4
1,4	Giáo dục thể chất					
	7GTC002	Giáo dục thể chất				
1,5	Giáo dục quốc phòng và an ninh					

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng tín chỉ	Phân bổ tín chỉ		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá
13	7GAQ001	Giáo dục quốc phòng và an ninh				
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
2,1	Kiến thức cơ sở ngành					
<i>a)</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>					
14	7LKT001	Tâm lý học đại cương	3	3	0	6
15	7LKT002	Logic học	3	3	0	6
16	7LKT003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	4
17	7LKT004	Nhập môn pháp luật kinh tế	2	1	1	4
18	7LKT005	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3	0	6
19	7LKT006	Kinh tế học	3	3	0	6
20	7LKT007	Luật Hiến pháp	3	3	0	6
21	7LKT008	Pháp luật dân sự	3	2	1	6
22	7LKT009	Pháp luật hình sự	3	3	0	6
23	7LKT010	Pháp luật doanh nghiệp	3	3	0	6
24	7LKT011	Pháp luật thương mại	2	1	1	4
25	7LKT012	Pháp luật hành chính	2	2	0	4
26	7LKT013	Đạo đức nghề luật	2	2	0	4
27	7LKT014	Công pháp Quốc tế	2	2	0	4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng tín chỉ	Phân bổ tín chỉ		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá
b)		Các học phần tự chọn (Chọn 1/3)				
28	7CDC039	Quản trị doanh nghiệp	3	2	1	6
29	7LKT014	Đạo đức trong kinh doanh & Văn hóa doanh nghiệp	3	3	0	6
30	7LKT015	Quản lý Nhà nước về kinh tế	3	3	0	6
2,2		Kiến thức bổ trợ				
a)		Các học phần bắt buộc				
31	7LKT015	Kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật	2	1	1	4
32	7LKT016	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	1	1	4
33	7LKT017	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	2	1	1	4
b)		Các học phần tự chọn (Chọn 1/3)				
34	7LKT018	Kỹ năng khởi nghiệp và lãnh đạo	2	1	1	4
35	7LKT019	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	2	1	1	4
2,3		Kiến thức chuyên ngành				
a)		Các học phần bắt buộc				
36	7LKT020	Pháp luật tài chính	3	2	1	6

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng tín chỉ	Phân bổ tín chỉ		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá
37	7LKT021	Pháp luật lao động	3	2	1	6
38	7LKT022	Pháp luật ngân hàng	3	3	0	6
39	7LKT023	Pháp luật đất đai	3	3	0	6
40	7LKT024	Pháp luật an sinh xã hội	2	1	1	4
41	7LKT025	Pháp luật hợp đồng trong kinh doanh	3	2	1	6
42	7LKT026	Pháp luật tổ tụng dân sự	2	1	1	4
43	7LKT027	Pháp luật phòng chống tham nhũng	2	2	0	4
44	7LKT028	Tư pháp quốc tế	2	2	0	4
45	7LKT029	Pháp luật sở hữu trí tuệ	3	2	1	6
46	7LKT030	Pháp luật cạnh tranh	3	3	0	6
47	7LKT031	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	0	3	6
48	7LKT032	Pháp luật thương mại quốc tế	3	2	0	4
49	7LKT033	Pháp luật môi trường	2	1	1	4
50	7LKT034	Pháp luật thương mại điện tử	2	1	1	4
51	7LKT035	Pháp luật đầu tư	2	1	1	4
52	7LKT036	Thực tập chuyên ngành Luật kinh tế	3	0	3	6
b) Các học phần tự chọn (Chọn 2/5)						

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng tín chỉ	Phân bổ tín chỉ		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá
53	7LKT037	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	1	1	4
54	7LKT038	Tiếng Anh chuyên ngành luật kinh tế	2	1	1	4
55	7LKT039	Pháp luật Thuế	2	1	1	4
56	7LKT040	Pháp luật tổ tụng hình sự	2	1	1	4
57	7LKT041	Pháp luật hải quan và xuất nhập khẩu	2	1	1	4
2,4	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp					
58	7LKT042	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8
59	7LKT043	Khóa tốt nghiệp	8	0	8	16
Tổng số tín chỉ			133			

6.3. Phân nhiệm giữa các học phần và CĐR của CTĐT

Bảng 5. Phân nhiệm giữa các học phần và CĐR của CTĐT

TT	Mã HP	Tên học phần	PLO														
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
1	7GDC001	Triết học Mác - Lênin	K3														A3
2	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	K3														A3
3	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	K3														A3
4	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K3														A3
5	7GDC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	K3														A3
6	7GDC007	Tiếng Anh 1	K3										S3				A3
7	7GDC008	Tiếng Anh 2	K3										S3				A3
8	7GDC009	Tiếng Anh 3	K3										S3				A3
9	7GDC019	Tin học đại cương	K3											S3			A3
10	7GDC027	Kỹ năng mềm															A3
11	7GDC014	Năng lực số															
12	7LKT001	Tâm lý học đại cương	K3								S3						A3
13	7LKT002	Logic học	K3										S3				A3

TT	Mã HP	Tên học phần	PLO												
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14	7LKT003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	K3					K3							A3
15	7LKT004	Nhập môn pháp luật kinh tế		K3	K3	K3									
16	7LKT005	Lý luận nhà nước và pháp luật		K3	K3										
17	7LKT006	Kinh tế học			K3	K3									
18	7LKT007	Luật Hiến pháp		K3	K3										
19	7LKT008	Pháp luật dân sự		K4					S3	S3				A3	A3
20	7LKT009	Pháp luật hình sự		K4					S3	S3				A3	A3
21	7LKT010	Pháp luật doanh nghiệp		K4	K4				S3	S3				A3	A3
22	7LKT011	Pháp luật thương mại			K4	K4	K3		S3	S3				A3	A3
23	7LKT012	Pháp luật hành chính		K4					S3	S3				A3	A3
24	7LKT013	Đạo đức nghề luật		K3	K3	K3	K3							A4	A3
25	7LKT014	Công pháp Quốc tế		K3	K3	K3	K4		S3	S3				A3	A3
26	7CDC039	Quản trị doanh nghiệp		K3	K3							S3		A3	A3
27	7LKT014	Đạo đức trong kinh doanh		K3	K3				S3	S3				A3	A4

TT	Mã HP	Tên học phần	PLO												
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		& Văn hóa doanh nghiệp													
28	7LKT015	Quản lý Nhà nước về kinh tế		K3	K3					S3				A3	A3
29	7LKT015	Kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật						S4	S3		S3			A3	A3
30	7LKT016	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm							S3			S4	A3	A3	A3
31	7LKT017	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện						K3					S3	A3	A3
32	7LKT018	Kỹ năng khởi nghiệp và lãnh đạo									S3	S3	S4	A3	A4
33	7LKT019	Kỹ năng đàm phán, thương lượng										S4	S3	A3	A3
34	7LKT020	Pháp luật tài chính		K3	K4					S3	S3			A3	A3
35	7LKT021	Pháp luật lao động		K3	K4					S3	S3			A3	A3
36	7LKT022	Pháp luật ngân hàng		K3	K4					S3	S3			A3	A3
37	7LKT023	Pháp luật đất đai		K3	K4					S3	S3			A3	A3
38	7LKT024	Pháp luật an sinh xã hội		K3	K3			K3	S3	S3				A3	A3

TT	Mã HP	Tên học phần	PLO												
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
39	7LKT025	Pháp luật hợp đồng trong kinh doanh		K3	K3		K4	K3	S3	S3				A3	A3
40	7LKT026	Pháp luật tố tụng dân sự		K4	K3				S3	S3				A3	A3
41	7LKT027	Pháp luật phòng chống tham nhũng		K3	K3		K4	K3	S3	S3				A3	A3
42	7LKT028	Tư pháp quốc tế		K3	K3		K3	K3	S3	S3				A3	A3
43	7LKT029	Pháp luật sở hữu trí tuệ		K3	K3		K4	K3	S3	S3				A3	A3
44	7LKT030	Pháp luật cạnh tranh		K3	K3		K4	K3	S3	S3				A3	A3
45	7LKT031	Pháp luật kinh doanh bất động sản		K3	K3				S3	S3				A3	A3
46	7LKT032	Pháp luật thương mại quốc tế		K3	K3		K4	K3	S3	S3				A3	A3
47	7LKT033	Pháp luật môi trường		K3	K3				S3	S3				A3	A3
48	7LKT034	Pháp luật thương mại điện tử		K3	K3		K4	K4	S3	S3				A3	A3
49	7LKT035	Pháp luật đầu tư		K3	K3				S3	S3				A3	A3
50	7LKT036	Thực tập chuyên ngành		K4	K4		K4	K4	S4	S3	S3	S4	S4	A3	A3

TT	Mã HP	Tên học phần	PLO												
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Luật kinh tế													
51	7LKT037	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm		K3	K3				S3	S3				A3	A3
52	7LKT038	Tiếng Anh chuyên ngành luật kinh tế		K3	K3				S3	S3	S4			A3	A3
53	7LKT039	Pháp luật Thuế		K3	K3				S3	S3				A3	A3
54	7LKT040	Pháp luật tổ tụng hình sự		K4	K4	K3	K3		S3	S3				A3	A3
55	7LKT041	Pháp luật hải quan và xuất nhập khẩu		K3	K3	K3	K3		S3	S3				A3	A3
56	7LKT042	Thực tập tốt nghiệp	K4	K4	K4	K4	K4	K4	S4	S4	S4	S4	S4	A4	S4
57	7LKT043	Khóa tốt nghiệp	K4	K4	K4	K4	K4	K4	S4	S4	S4	S4	S4	A4	S4

6.4. Kế hoạch dạy học

Học kỳ	Tổng số Tín chỉ	TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bổ khối lượng				Học phần	
						Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiền quyết	Học trước	Song hành
1	17	1	7GDC001	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6			
		2	7GDC007	Tiếng Anh 1	3	2	1	6			
		3	7GTC002	Giáo dục thể chất							
		4	7LKT001	Tâm lý học đại cương	3	3	0	6			
		5	7LKT002	Logic học	3	3	0	6			
		6	7LKT004	Nhập môn pháp luật kinh tế	2	1	1	4			
		7	7GTC002	Giáo dục thể chất							
	18	8	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác -	2	2	0	4		7GDC001	

Học kỳ	Tổng số Tín chỉ	TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bổ khối lượng			Học phần		
						Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiền quyết	Học trước	Song hành
2				Lênin							
		9	7GDC008	Tiếng Anh 2	3	2	1	6		7GDC007	
		10	7GDC027	Kỹ năng mềm	2	2	0	4			
		11	7GDC014	Năng lực số	1	1	1	4			
		12	7GAQ001	Giáo dục quốc phòng và an ninh							
		13	7LKT003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	4			
		14	7LKT005	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3	0	6			
		15	7LKT006	Kinh tế học	3	3	0	6			

Học kỳ		Tổng số Tín chỉ		TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bổ khối lượng				Học phần				
								Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiền quyết	Học trước	Song hành			
Học phần lựa chọn (Chọn 1/3)																
16								7CDC039	Quản trị doanh nghiệp	3	2	1	6			
17								7LKT014	Đạo đức trong kinh doanh & Văn hóa doanh nghiệp	3	3	0	6			
18								7LKT015	Quản lý Nhà nước về kinh tế	3	3	0	6			
19								7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4		7GDC002	
20								7GDC009	Tiếng Anh 3	3	2	1	6		7GDC008	
21								7LKT007	Luật Hiến pháp	3	3	0	6		7LKT005	
22								7LKT008	Pháp luật dân sự	3	2	1	6			
3																

Học kỳ	Tổng số Tín chỉ	TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bổ khối lượng				Học phần		
						Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiền quyết	Học trước	Song hành	
		23	7LKT009	Pháp luật hình sự	3	3	0	6				
		24	7LKT015	Kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật	2	1	1	4				
		Học phần lựa chọn (Chọn 1/3)										
		25	7LKT017	Kỹ năng quản lý dự án	2	1	1	4				
		26	7LKT018	Kỹ năng khởi nghiệp và lãnh đạo	2	1	1	4				
		27	7LKT019	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	2	1	1	4				
		28	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4		7GDC003		
		29	7LKT010	Pháp luật doanh nghiệp	3	3	0	6				
	4											

Học kỳ	Tổng số Tín chỉ	TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bổ khối lượng				Học phần	
						Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiến quyết	Học trước	Song hành
		30	7LKT011	Pháp luật thương mại	2	1	1	4		7LKT010	
		31	7LKT013	Đạo đức nghề luật	2	2	0	4			
		32	7LKT016	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	1	1	4			
		33	7LKT020	Pháp luật tài chính	3	2	1	6			
		34	7LKT025	Pháp luật hợp đồng trong kinh doanh	3	2	1	6			
5		35	7GDC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4		7GDC004	
		36	7LKT012	Pháp luật hành chính	2	2	0	4			
		37	7LKT014	Công pháp Quốc tế	2	2	0	4		7LKT008;	

Học kỳ	Tổng số Tín chỉ	TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bổ khối lượng			Học phần		
						Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiền quyết	Học trước	Song hành
										7LKT009	
		38	7LKT017	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	2	1	1	4			
		39	7LKT021	Pháp luật lao động	3	2	1	6			
		40	7LKT022	Pháp luật ngân hàng	3	3	0	6			
		41	7LKT023	Pháp luật đất đai	3	3	0	6			
		42	7LKT026	Pháp luật tổ tụng dân sự	2	1	1	4		7LKT008	
6		43	7LKT027	Pháp luật phòng chống tham nhũng	2	2	0	4			
		44	7LKT028	Tư pháp quốc tế	2	2	0	4			

Học kỳ	Tổng số Tín chỉ	TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bố khối lượng			Học phần		
						Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiên quyết	Học trước	Song hành
		45	7LKT029	Pháp luật sở hữu trí tuệ	3	2	1	6			
		46	7LKT030	Pháp luật cạnh tranh	3	3	0	6			
		47	7LKT032	Pháp luật thương mại quốc tế	3	2	0	4			
		<i>Học phần lựa chọn (Chọn 2/3)</i>									
		48	7LKT037	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	1	1	4			
		49	7LKT038	Tiếng Anh chuyên ngành luật kinh tế	2	1	1	4		7GDCC009	
		50	7LKT039	Pháp luật Thuế	2	1	1	4			
		51	7LKT040	Pháp luật tổ tụng hình sự	2	1	1	4			

Học kỳ	Tổng số Tín chỉ	TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bổ khối lượng				Học phần		
						Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
		52	7LKT041	Pháp luật hải quan và xuất nhập khẩu	2	1	1	4				
		53	7LKT031	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	0	3	6		7LKT023		
		54	7LKT033	Pháp luật môi trường	2	1	1	4				
		55	7LKT034	Pháp luật thương mại điện tử	2	1	1	4				
		56	7LKT035	Pháp luật đầu tư	2	1	1	4				
		57	7LKT024	Pháp luật an sinh xã hội	2	1	1	4		7LKT021		
		58	7LKT036	Thực tập chuyên ngành Luật kinh tế	3	0	3	6				

Học kỳ	Tổng số Tín chỉ	TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bổ khối lượng			Học phần		
						Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiên quyết	Học trước	Song hành
8	12	59	7LKT042	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8			
		60	7LKT043	Khóa tốt nghiệp	8	0	8	16			

6.5. Chiến lược giảng dạy – học tập

- Phương pháp giảng thuyết trình truyền thống.
- Phương pháp thảo luận nhóm.
- Phương pháp bài tập nhóm.
- Phương pháp nghiên cứu tình huống.
- Phương pháp mô phỏng.

Bảng 6. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra CTĐT và phương pháp dạy học

Chiến lược và phương pháp dạy học	PLO												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Thuyết trình	x	x	x	x	x	x			x				x
Thảo luận nhóm		x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
Bài tập nhóm		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Nghiên cứu tình huống	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
Mô phỏng			x	x	x	x		x		x	x	x	

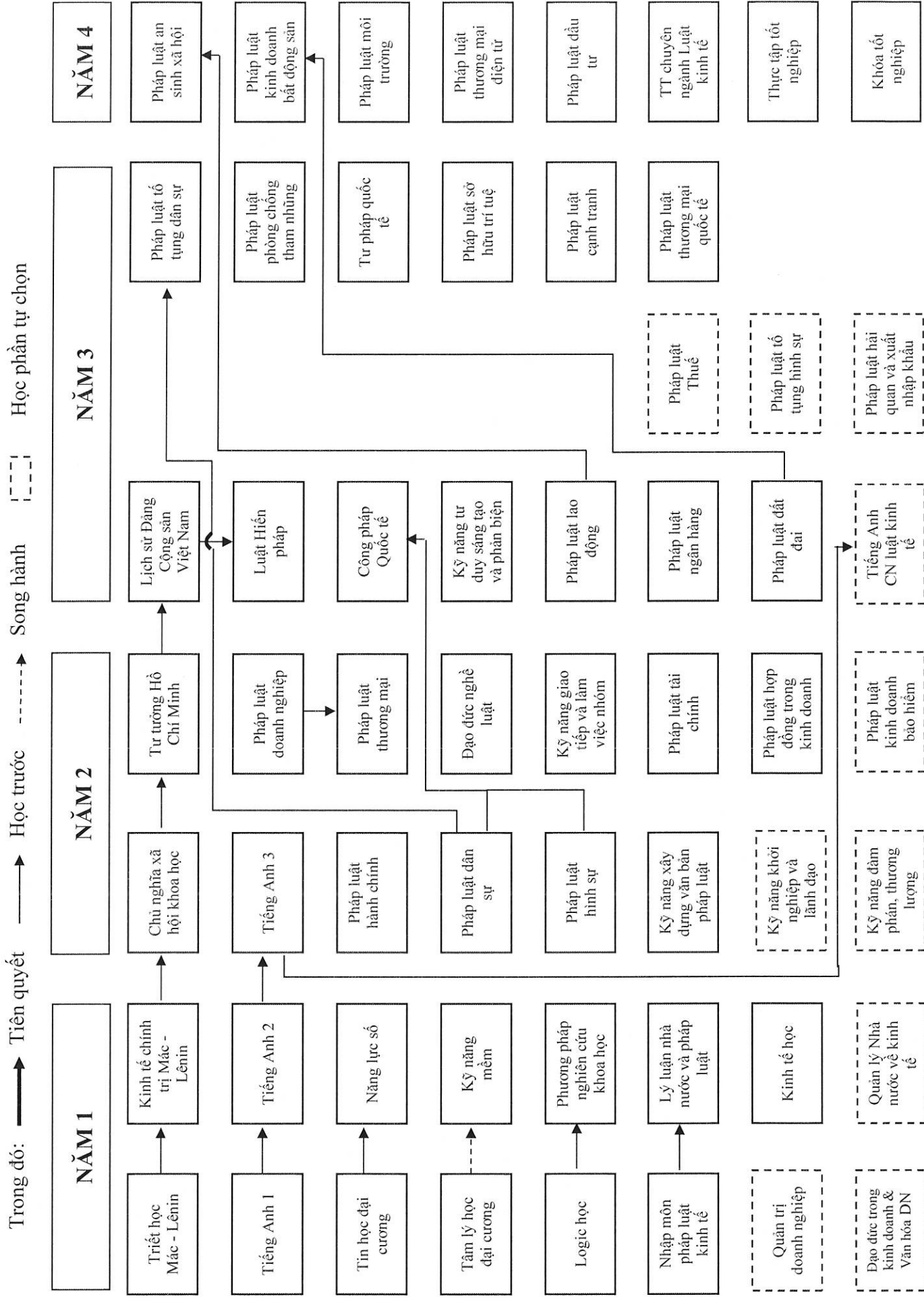
6.6. Chiến lược và phương pháp đánh giá

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp tự luận.
- Phương pháp trắc nghiệm kết hợp tự luận.
- Phương pháp bài tập nhóm.
- Phương pháp trắc nghiệm.

Bảng 7. Quan hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra CTĐT

Phương pháp đánh giá	PLOs												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Thuyết trình	x	x	x	x	x	x			x				x
Tự luận	x	x	x	x	x	x							
Trắc nghiệm kết hợp tự luận	x	x	x	x	x	x							

6.7. Sơ đồ tiến trình đào tạo



7. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

01. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC MÁC LÊNIN

1. Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác - Lênin	Tên tiếng Anh: Marx - Lenin Philosophy
2. Mã học phần:	7GDC001
3. Số tín chỉ:	3
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30 giờ
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15 giờ
- Đánh giá giữa học phần	
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Văn Trường ThS. Nguyễn Thị Linh GV nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lê nin, về vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về

con người.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
Kiến thức				
CLO1	K2	Giải thích được các phạm trù, quy luật cơ bản của triết học Mác – Lênin và vai trò phương pháp luận của triết học đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
CLO2	K3	Vận dụng nguyên lý, quy luật triết học để lý giải hiện tượng tự nhiên, xã hội và thực tiễn nghề nghiệp chuyên ngành.	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
Kỹ năng				
CLO3	S3	Sử dụng luận điểm khoa học để xây dựng quan điểm cá nhân phù hợp với nền tảng triết học Mác – Lênin.	Tự học, tự rèn luyện	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
Thái độ/Mức độ tự chủ chịu trách nhiệm				
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.	Tham gia thảo luận và tự học, tự nghiên cứu	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với triết học Mác -	Tự học, tự rèn luyện, tự củng	Theo dõi sự chuyên cần,

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		Lênin.	cổ	quan sát sự phạm

02. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Tên tiếng Anh: Political Economics of Marxism and Leninism
2. Mã học phần:	7GDC002
3. Số tín chỉ:	02 tín chỉ
4. Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	29 giờ
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận:	
- Đánh giá giữa học phần:	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm:	70 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Văn Trường ThS. Nguyễn Thị Linh GV nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Triết học Mác - Lênin
- Học phần song hành:	

9. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung môn học gồm 6 chương: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Kinh tế chính trị Mác - Lênin như đối tượng, phương pháp nghiên

cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin; từ chương 2 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản về: Hàng hóa thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Giải thích được các phạm trù, quy luật, nguyên lý cơ bản và vai trò phương pháp luận của kinh tế chính trị Mác – Lênin đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
CLO2	K3	Vận dụng kiến thức, phương pháp luận kinh tế chính trị Mác - Lênin để lý giải hiện tượng tự nhiên, xã hội và thực tiễn nghề nghiệp chuyên ngành.	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
CLO3	S3	Sử dụng luận điểm khoa học để xây dựng quan điểm cá nhân phù hợp với nền tảng lý luận Kinh tế chính trị Mác - Lênin.	Tự học, tự rèn luyện	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.	Tham gia thảo luận và tự học, tự nghiên cứu	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với kinh tế chính trị Mác - Lênin.	Tự học, tự rèn luyện, tự củng cố	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
				phạm

03. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Tên học phần (tiếng Việt): Chủ nghĩa xã hội khoa học	Tên tiếng Anh: Scientific Socialism
2. Mã học phần:	7GDC003.
3. Số tín chỉ:	02 tín chỉ
4. Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	29 giờ
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận:	
- Đánh giá giữa học phần:	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm:	70 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Văn Trường ThS. Nguyễn Thị Linh GV nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Học phần song hành:	

9. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần gồm 7 chương: Chương 1, trình bày những quan điểm cơ bản về: quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; từ Chương 2 đến Chương 7 trình bày về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn

giáo và Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Giải thích được các nguyên lý, quan điểm, quy luật cơ bản và vai trò phương pháp luận của chủ nghĩa xã hội khoa học đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
CLO2	K3	Vận dụng nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích các vấn đề chính trị – xã hội, liên hệ ngành nghề đang học.	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
CLO3	S3	Sử dụng luận điểm khoa học để xây dựng quan điểm cá nhân phù hợp với nền tảng chủ nghĩa xã hội khoa học.	Tự học, tự rèn luyện	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
CLO4	A3	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.	Tham gia thảo luận và tự học, tự nghiên cứu	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm

04. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh Thought
2. Mã học phần:	7GDC004
3. Số tín chỉ:	02 tín chỉ

4. Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	29 giờ
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận:	01 giờ
- Đánh giá giữa học phần:	
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm:	70 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Thị Linh ThS. Nguyễn Văn Trường và nhóm GV soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Học phần song hành:	

9. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh được kết cấu làm 6 chương. Chương 1 trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Chương 2 giới thiệu về cơ sở và quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ chương 3 đến chương 6 bao gồm các quan điểm về: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người của Hồ Chí Minh

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Giải thích được các quan điểm cơ bản và vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO2	K3	Vận dụng các quan điểm và phương pháp luận tư tưởng Hồ Chí Minh để lý giải hiện tượng tự nhiên, xã hội và thực tiễn nghề nghiệp chuyên ngành.	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
CLO3	S3	Sử dụng luận điểm khoa học để xây dựng quan điểm cá nhân phù hợp với nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh.	Tự học, tự rèn luyện	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.	Tham gia thảo luận và tự học, tự nghiên cứu	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với tư tưởng Hồ Chí Minh.	Tự học, tự rèn luyện, tự củng cố	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm

05. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Tên tiếng Anh: History of the Vietnamese Communist Party
2. Mã học phần:	7GDC005
3. Số tín chỉ:	02 tín chỉ
4. Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	29 giờ

- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận:	01 giờ
- Đánh giá giữa học phần:	
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm:	70 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Thị Linh ThS. Nguyễn Văn Trường và GV nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành:	

9. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm hệ thống các quan điểm về: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay) và kết luận

10. Chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần	TĐNL	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Giải thích được nội dung, tính đúng đắn, sáng tạo của các quan điểm cơ bản, đường lối cách mạng và ý nghĩa, bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng.	Thuyết trình, s diễn giải, trình chiếu Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	Trả lời câu hỏi ôn tập, hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
CLO2	K3	Vận dụng phương pháp luận khoa học và các bài học kinh nghiệm của Đảng để phân	Thuyết trình, diễn giải, trình chiếu	Trả lời câu hỏi ôn tập,

		tích các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, liên hệ ngành nghề đang học	Powerpoint hỏi đáp, thảo luận, giao câu hỏi ôn tập về nhà, tự học	hỏi đáp; bài kiểm tra, thi
CLO3	S3	Sử dụng kiến thức và phương pháp luận lịch sử Đảng để xây dựng quan điểm khoa học của cá nhân	Tự học, tự rèn luyện	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.	Tham gia thảo luận và tự học, tự nghiên cứu	Hồ sơ theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	Tự học, tự rèn luyện, tự củng cố	Theo dõi sự chuyên cần, quan sát sự phạm

06. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH 1

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 1	Tên tiếng Anh: General English 1
2. Mã học phần:	7GDC007
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	14
- Đánh giá giữa học phần	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Lê Thị Mai

	ThS.Nhữ Kim Huệ
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Ngôn ngữ Anh 1 sinh viên lĩnh hội được các kiến thức về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cơ bản tương đương trình độ A1 theo Khung tham chiếu châu Âu tức Bậc 1 theo Khung năng lực Việt Nam.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Giải thích được những kiến thức cơ bản về hệ thống chữ cái, hệ thống nguyên âm, phụ âm, kí hiệu phiên âm quốc tế, trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu trong câu trần thuật, và trong câu hỏi có - không.	Thuyết trình, làm việc nhóm,	Tự luận, vấn đáp
CLO2	K3	Vận dụng những kiến thức cơ bản về hệ thống chữ cái, hệ thống nguyên âm, phụ âm, ngữ pháp ... vào các chủ đề gần gũi quen thuộc như: bản thân, gia đình, bạn bè, nghề nghiệp, nơi ở, đất nước, quốc tịch, các hoạt động thường ngày, hoạt động giải trí, v.v.	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	Phỏng vấn, xử lý tình huống
CLO3	S2	Thực hiện tốt ngữ pháp cơ bản như: cách sử dụng mạo từ (a/an), động từ tobe ở thì hiện tại đơn, đại từ chỉ định this, that, động từ khuyết thiếu can/ can't, động từ	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, xemina	Thực hành nhập vai, bài tập,

		have/has, like +ving, thì hiện tại đơn và một số cấu trúc câu thông dụng, viết và trả lời lại được các tình huống cơ bản trong đời sống hằng ngày v.v.		
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu	Lịch trình	Hồ sơ học tập

07. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH 2

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 2	Tên tiếng Anh: General English 2
2. Mã học phần:	7GDC008
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	14
- Đánh giá giữa học phần	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Lê Thị Mai ThS.Nhữ Kim Huế
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Ngôn ngữ Anh 1
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Tiếng Anh cơ sở 2 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh cao hơn ở Bậc 1, làm nền tảng để tiếp tục nâng cao khả năng sử dụng tiếng

Anh nhằm tiến tới đạt được trình độ tương đương A2 theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR), tức Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành ngày 24 tháng 1 năm 2014 (Khung năng lực) về cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Giải thích được những câu và những cụm từ được sử dụng thường xuyên liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày, (ví dụ như những thông tin rất cơ bản về cá nhân và gia đình, nơi cư trú, học hành, công việc, v.v.)	Thuyết trình, làm việc nhóm,	Tự luận, vấn đáp
CLO2	K3	Vận dụng những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện được những cuộc trò chuyện ngắn, đơn giản về những chủ điểm quen thuộc.	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	Phỏng vấn, xử lý tình huống
CLO3	S3	Thực hiện thành thạo giao tiếp đơn giản hàng ngày, trao đổi những thông tin trực tiếp về những vấn đề quen thuộc thông thường ở dạng nói và dạng viết, những từ ngữ đơn giản, dễ hiểu để mô tả về cuộc sống cá nhân, môi trường sống và làm việc thân thuộc cũng như có thể trao đổi về nhu cầu thiết yếu của cá nhân; có thể đưa ra các yêu cầu hay các chỉ dẫn ngắn gọn.	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, xemina Tự nghiên cứu	Thực hành nhập vai, bài tập,
CLO5	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu	Lịch trình	Hồ sơ quá trình theo dõi học tập

08. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH 3

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 3	Tên tiếng Anh: General English 3
2. Mã học phần:	7GDC009
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	14
- Đánh giá giữa học phần	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Lê Thị Mai ThS.Nhữ Kim Huệ
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Ngôn ngữ Anh 1 Ngôn ngữ Anh 2
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Ngôn ngữ Anh 3 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR), tức Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 24 tháng 1 năm 2014 (Khung năng lực) về cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K3	Vận dụng được những kiến thức cơ bản để nghe, nói, đọc, viết được những cuộc trò chuyện ngắn, đơn giản về	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	Phỏng vấn, xử lý tình huống

		những chủ điểm quen thuộc.		
CLO2	S3	Thực hiện thành thạo giao tiếp đơn giản hàng ngày, trao đổi những thông tin trực tiếp về những vấn đề quen thuộc thông thường ở dạng nói và dạng viết để có thể mô tả về cuộc sống cá nhân, môi trường sống và làm việc thân thuộc, có thể đưa ra các yêu cầu hay các chỉ dẫn ngắn gọn.	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, xemina Làm việc nhóm Tự nghiên cứu	Thực hành nhập vai, bài tập,
CLO3	A3	Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong học tập và công tác sau này	Hồ sơ lịch trình học tập	Giảng viên kiểm tra lịch trình học tập

09. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tin học đại cương	Tên tiếng Anh: General Informatics
2. Mã học phần:	7DGC019
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Kiến thức giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Phạm Thế Quế TS. Nguyễn Duy Bảo ThS. Lê Kim Thanh
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 2 nội dung:

- Phần 1: Các khái niệm cơ sở về thông tin, phần cứng và phần mềm máy tính, các ứng dụng và đạo đức nghề nghiệp.

- Phần 2: Kiến thức kỹ năng sử dụng: hệ điều hành, MS office (hoặc Open office) và khai thác một số dịch vụ trên Internet.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K3	Vận dụng triển khai các kiến thức cơ bản về dữ liệu, đơn vị đo thông tin, phân loại thông tin, khái niệm xử lý thông tin, các kiến thức hệ điều hành, một số phần mềm thông dụng như phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet...	Thuyết trình, thảo luận.	Trắc nghiệm.
CLO2	S3	Sử dụng thành thạo các phần mềm của Microsoft Office, cụ thể để: soạn thảo văn bản trong Word; tính toán trong bảng tính Excel; biên soạn và trình chiếu các thuyết trình trong PowerPoint, khai thác các dịch vụ cơ bản trên Internet, một số phần mềm tiện ích, phần mềm văn phòng thông dụng một số sự cố thông thường về phần mềm khi gặp phải	Thuyết trình, thảo luận, thực hành.	Thực hành.

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO3	A3	<i>Chia sẻ</i> kiến thức và kinh nghiệm cho tập thể trong quá trình học tập, nghiên cứu và làm việc liên quan đến chuyên môn	Kế hoạch	Hồ sơ quá trình học tập

10. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KỸ NĂNG MỀM

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng mềm	Tên tiếng Anh: soft skills
2. Mã học phần:	7GDC027
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	- ThS. Phan Thị Thơm - ThS. Vũ Thị Tố Uyên
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Kỹ năng mềm (soft skills) là một môn học giúp cho mỗi sinh viên có thể thích ứng tốt với cộng đồng, cuộc sống và môi trường xung quanh. Nó giúp sinh viên vận dụng các kiến thức khoa học thành các kỹ năng thái độ trong học tập và cuộc sống. Khái

niệm kỹ năng mềm thì cũng sẽ có khái niệm kỹ năng cứng (hard skills), là khái niệm dùng để chỉ trình độ chuyên môn, kiến thức chuyên môn, trình độ học vấn hay bằng cấp và chứng chỉ nghề nghiệp. Kỹ năng cứng mang tính cứng nhắc, khoa học và mang yếu tố “kỹ thuật” còn kỹ năng mềm mang tính mềm dẻo, linh động tùy thuộc vào hoàn cảnh và môi trường, phụ thuộc nhiều vào tương tác giữa người và người trong cuộc sống, công việc và nó chủ yếu mang tính “nghệ thuật”. Trái lại với kỹ năng cứng kỹ năng mềm thay đổi theo môi trường, theo con người tiếp xúc cụ thể, và cần độ nhạy cảm xúc để thích nghi, nắm bắt và vận dụng. Trong nội dung này có thể tạm hiểu theo góc độ chỉ số thông minh IQ phản ánh các kỹ năng cứng, nơi đó chứa đựng kiến thức, khoa học còn chỉ số cảm xúc EQ có thể đại diện cho kỹ năng mềm. Do vậy, các kỹ năng cứng thường liên quan, gắn kết nhiều hơn đến sự phát triển của bán cầu não trái, trong khi kỹ năng mềm chịu ảnh hưởng lớn hơn của bán cầu não phải và đặc biệt hơn kỹ năng cứng nằm chủ yếu ở khối óc, còn kỹ năng mềm sẽ nằm ở trái tim. Kỹ năng cứng có thể được học tại trường, còn kỹ năng mềm thường được lĩnh hội qua trải nghiệm, các va chạm trong cuộc sống.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Hiểu và đánh giá bản thân, nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và quản lý các hoạt động cá nhân.	Thuyết giảng, lấy ví dụ minh họa	Tự luận
CLO2	K3	Thực hiện thành thạo các kỹ năng cơ bản ngoài chuyên môn.	Thuyết giảng, lấy ví dụ minh họa	Tự luận
CLO3	S3	Áp dụng thuần thục kỹ năng giao tiếp, lập kế hoạch cá nhân và quản lý nguồn lực.	Thảo luận, câu hỏi tình huống	Vấn đáp
CLO4	S3	Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm, điều phối và giải quyết tình huống trong học tập và tương tác.	Thảo luận, bài tập tình huống	Vấn đáp, tự luận
CLO5	A3	Thể hiện thái độ tích cực, chủ động thay đổi và phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống.	Thuyết trình, làm việc nhóm	Dự án, Thi viết, tự luận

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO6	A3	Chủ động học tập, thích nghi môi trường làm việc, nâng cao năng lực chuyên môn và cải tiến hoạt động cá nhân.	Kế hoạch	Hồ sơ thực hiện kế hoạch

11. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: NĂNG LỰC SỐ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Năng lực số	Tên tiếng Anh: Digital capacity
2. Mã học phần:	7GDC014
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	29 giờ
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 giờ
- Đánh giá giữa học phần	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Theo tiến trình đào tạo

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Năng lực số cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về công nghệ số, năng lực thông tin, kỹ năng sử dụng công cụ số và phẩm chất công dân số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia. Người học được trang bị khả năng tiếp cận, đánh giá, quản lý và sáng tạo nội dung số một cách an toàn, có đạo đức và hiệu quả; hiểu rõ công nghệ cốt lõi (AI, IoT, dữ liệu lớn, điện toán đám mây...) thúc đẩy chuyển đổi số; đồng thời

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K3	Trình bày được khái niệm, cấu trúc và vai trò của năng lực số trong học tập, nghề nghiệp và đời sống.	Thuyết trình, bài tập, thảo luận.	Trắc nghiệm, tự luận.
CLO2	K3	Phân tích được các yếu tố cấu thành năng lực số và mối liên hệ giữa chuyển đổi số và phát triển con người số.	Thuyết trình, bài tập, nghiên cứu tình huống.	Bài tập, thảo luận, kiểm tra giữa kỳ.
CLO3	S3	Vận dụng được các công cụ và nền tảng số trong tìm kiếm, lưu trữ, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.	Hướng dẫn bài tập, thực hành, mô phỏng.	Báo cáo thực hành, bài tập ứng dụng.
CLO4	S3	Vận dụng được các công cụ và nền tảng số trong tìm kiếm, lưu trữ, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.	Thực hành, làm việc nhóm, dự án nhỏ.	Báo cáo thí nghiệm, quan sát, chấm điểm quá trình.
CLO5	A3	Thể hiện ý thức, đạo đức và hành vi phù hợp của công dân số trong không gian mạng.	Thảo luận, làm việc nhóm, tự học.	Quan sát, đánh giá thái độ học tập.
CLO6	A3	Chủ động học tập, cập nhật công nghệ và phát triển năng lực số suốt đời trong kỷ nguyên số.	Học tập tích cực, thực hành kỹ thuật.	Quan sát, nhận xét, đánh giá ý thức.

14. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tâm lý học đại cương	Tên tiếng Anh: General Psychology
2. Mã học phần:	7LKT001
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc

6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (2 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS.Phan Thị Thom ThS.Đinh Thị Tuyết Mai
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu những quy luật chung nhất trong sự hình thành, phát triển và vận hành tâm lý người, sự vận dụng vào sự phát triển con người toàn diện. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản. Bản chất của tâm lý người; Cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý người, gồm các vấn đề: cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý, hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Các thuộc tính cơ bản của nhân cách như: xu hướng và năng lực, tính cách, khí chất, tình cảm, ý chí và các yếu tố chi phối sự hình thành nhân cách; Trí nhớ và các biện pháp bồi dưỡng trí nhớ.

10. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu CDR	TĐNL (trình độ năng lực theo Bloom)	Nội dung CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Hiểu và trình bày được các khái niệm, bản chất, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; nhận thức được vai trò của Tâm lý học trong đời sống và nghề nghiệp Luật Kinh tế.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy

Ký hiệu CDR	TĐNL (trình độ năng lực theo Bloom	Nội dung CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO2	K4; S2	Phân tích được cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý con người, giải thích được sự hình thành và phát triển của tâm lý trong bối cảnh xã hội.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	- Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO3	K3; S3	Vận dụng kiến thức tâm lý học vào phân tích, lý giải và giải quyết một số tình huống thực tiễn trong học tập và nghề nghiệp Luật Kinh tế.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO4	S4; A2	Phát triển được kỹ năng quan sát, lắng nghe, giao tiếp, phản biện, làm việc nhóm, thuyết trình trong học tập và nghề nghiệp.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	- Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO5	A3	Hình thành thái độ học tập tích cực, trung thực, có tinh thần trách nhiệm và tự giác trong học tập và nghiên cứu.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy

15. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: LOGIC HỌC

1. Tên học phần (tiếng Việt): Logic học	Tên tiếng Anh: General Logic
2. Mã học phần:	7LKT002
3. Số tín chỉ:	03

4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (1 LT, 1 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1. ThS. Hoàng Đức Hà 2. ThS. Hoàng Huy Tiến
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về logic học bao gồm khái niệm; phán đoán; các quy luật logic hình thức cơ bản; các kiến thức về suy luận, chứng minh. Hiểu được sự tác động của các quy luật logic cơ bản của tư duy tác động trong tư duy hình thức; tác động của tư duy logic trong nhận thức và hoạt động thực tiễn; nhận dạng được những dạng lỗi logic của tư duy khi vi phạm vào các quy tắc và quy luật của tư duy đúng đắn.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản, các quy tắc logic, mệnh đề, suy luận, lập luận trong Logic học; nhận thức được vai trò của Logic	Thuyết giảng, thảo luận, đặt câu hỏi	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy

		trong phân tích pháp luật và kinh tế.		
CLO2	K4; S2	Phân tích được cấu trúc lập luận, nhận diện sai lầm logic, mâu thuẫn trong các văn bản pháp luật và tình huống kinh tế – pháp lý.	Thuyết giảng, thảo luận, case study	Tự luận, Phân tích tình huống
CLO3	K3; S3	Vận dụng kiến thức Logic học để lập luận chặt chẽ, xây dựng luận điểm và giải quyết các vấn đề pháp lý – kinh tế thực tiễn.	Thực hành hướng dẫn, thảo luận nhóm	Bài tập nhóm, Phân tích tình huống thực tế
CLO4	S4; A2	Phát triển kỹ năng phản biện, tranh luận, trình bày ý kiến logic, và đánh giá lập luận của bản thân và người khác trong học tập và nghề nghiệp Luật Kinh tế.	Hướng dẫn thực hành, thảo luận nhóm, Seminar, thuyết trình	Báo cáo nhóm, Thuyết trình & Phản biện

16. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Tên học phần (tiếng Việt): Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tên tiếng Anh: Methods of Scientific Research
2. Mã học phần:	7LKT003
3. Số tín chỉ	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	30
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 1 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90

7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9.Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học tập trung cung cấp các kiến thức khái quát và cơ bản thể nào là nghiên cứu khoa học, phân loại nghiên cứu khoa học, xây dựng và kiểm định các lý thuyết khoa học trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh; cách thức xác lập vấn đề nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, tổng quan nghiên cứu và thực hiện các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh: nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng và nghiên cứu hỗn hợp. Ngoài ra, học phần cung cấp các nội dung về quy tắc đạo đức khoa học và cách thức trình bày báo cáo khoa học.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Hiểu và trình bày được các khái niệm, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ và quy trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Luật Kinh tế.	Thuyết giảng, thảo luận, đặt câu hỏi	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO2	K4; S2	Phân tích và so sánh các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng; đánh giá ưu – nhược điểm của từng phương pháp trong nghiên cứu pháp luật kinh tế.	Thuyết giảng, thảo luận, case study	Tự luận, Phân tích tình huống
CLO3	K3; S3	Vận dụng kiến thức về phương pháp nghiên cứu để xây dựng đề cương nghiên cứu, xác định vấn đề, mục tiêu, phương pháp và kế hoạch thực hiện	Thực hành hướng dẫn, thảo luận nhóm,	Bài tập nhóm, Đề cương nghiên cứu

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		nghiên cứu khoa học.	Project-based learning	mini
CLO4	S4; A2	Phát triển kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu pháp lý, đánh giá nguồn tài liệu, và trình bày kết quả nghiên cứu khoa học một cách logic và khoa học.	Hướng dẫn thực hành, thảo luận nhóm, thuyết trình	Báo cáo nhóm, Thuyết trình

17. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: NHẬP MÔN PHÁP LUẬT KINH TẾ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn pháp luật kinh tế	Tên tiếng Anh: The introduction of Business Law
2. Mã học phần:	7LKT004
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	30
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề tổng quát về ngành luật và pháp luật chuyên ngành luật kinh tế, mối quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; xác định hướng tiếp cận, nghiên cứu, luận giải và vận dụng khi nghiên cứu các học phần pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế pháp luật và các khoa học khác.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Hiểu các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của pháp luật kinh tế và vai trò của nó trong quản lý và điều hành kinh tế.	Thuyết giảng, minh họa	Trắc nghiệm & Tự luận
CLO2	K3; S3	Vận dụng kiến thức pháp luật để phân tích, nhận diện vấn đề pháp lý trong các tình huống thực tế doanh nghiệp và thị trường.	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Bài tập nhóm, đề xuất giải pháp pháp lý
CLO3	K4	Phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật hiện hành, so sánh quy định pháp luật với thực tiễn kinh tế.	Thuyết trình, thảo luận	Bài tập tự luận, phân tích tình huống
CLO4	S4; A2	Phát triển kỹ năng trình bày, phản biện và tổng hợp thông tin pháp lý; đề xuất giải pháp pháp luật hợp lý.	Thảo luận nhóm, thuyết trình	Báo cáo nhóm, thuyết trình & phản biện

18. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Tên học phần (tiếng Việt): Lý luận nhà nước và pháp luật	Tên tiếng Anh: Theories of States and laws
2. Mã học phần:	7LKT005
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	45
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9.Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về 03 phạm trù chủ yếu sau:

1. Vị trí, vai trò, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Lý luận Nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học xã hội và pháp lý;

2. Khái niệm nhà nước; Các quan điểm, học thuyết về nguồn gốc, bản chất nhà nước; Vai trò, chức năng bộ máy nhà nước, các mối liên hệ của nhà nước, các kiểu và hình thức nhà nước;

3. Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và vấn đề xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn mới.

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật bao gồm: Các khái niệm cơ bản, đặc điểm, chức năng, bản chất của pháp luật; Các quan

điểm, học thuyết về sự nguồn gốc hình thành và phát triển của pháp luật; Hình thức, nguồn pháp luật; Các trường phái quan niệm về pháp luật; Quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức pháp luật; Pháp chế; Thực hiện và áp dụng luật; Xây dựng pháp luật; Cơ chế điều chỉnh pháp luật; Hệ thống pháp luật và khái quát về các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K4	-Lý giải được khái niệm, đặc điểm của nhà nước; Các quan điểm, học thuyết về nguồn gốc hình thành và bản chất nhà nước; Vai trò, chức năng bộ máy nhà nước, các mối liên hệ của nhà nước, các kiểu và hình thức nhà nước. -Phân tích được nội hàm khái niệm, phạm trù cơ bản của pháp luật; Quy luật hình thành, phát triển của pháp luật; Mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật, xã hội; Xu hướng phát triển của các hiện tượng, sự vật diễn ra trong đời sống pháp luật.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên, lấy ví dụ minh họa	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO2	K3; S4	-Phân tích được nội hàm khái niệm, phạm trù cơ bản của pháp luật; Quy luật hình thành, phát triển của pháp luật; Mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật, xã hội; Xu hướng phát triển của các hiện tượng, sự vật diễn ra trong đời sống pháp luật. -Vận dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp tiếp cận khoa	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		học, kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề pháp luật - xã hội - pháp lý; Các quy luật chung, các khái niệm cơ bản của pháp luật vào đời sống thực tiễn.		

19. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ HỌC

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế học	Tên tiếng Anh: Introduction to Economics
2. Mã học phần:	7LKT006
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	45
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (1 LT, 1 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS.Từ Thị Xuyên
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kinh tế học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức Cơ sở ngành. Học phần này đề cập những nguyên lý cơ bản của kinh tế học bao gồm các quy luật cơ bản của kinh tế thị trường như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đồng thời trình

bày khái niệm, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cũng như tác động của các chính sách kinh tế của chính phủ đến thị trường và nền kinh tế.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Hiểu các nguyên lý cơ bản của kinh tế học và vai trò trong quản lý kinh tế.	Thuyết giảng, minh họa	Trắc nghiệm & tự luận
CLO2	K3; S3	Vận dụng kiến thức để nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế – doanh nghiệp thực tế.	Project-based learning, thảo luận nhóm	Bài tập nhóm, phân tích tình huống
CLO3	K4	Phân tích và đánh giá tác động của các yếu tố kinh tế và chính sách đến doanh nghiệp.	Case study, seminar	Bài tập tự luận, phân tích tình huống
CLO4	K4; S4	So sánh, phân tích các giải pháp kinh tế – pháp lý, đề xuất phương án hợp lý cho các tình huống thực tế.	Thảo luận nhóm, hướng dẫn phân tích	Báo cáo nhóm, thuyết trình & phản biện
CLO5	A3	Phát triển thái độ nghiên cứu, trung thực, trách nhiệm và tự giác trong học tập và phân tích kinh tế.	Thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Tự đánh giá, báo cáo cá nhân

20. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: LUẬT HIẾN PHÁP

1. Tên học phần (tiếng Việt): Luật hiến pháp	Tên tiếng Anh: Constitutional law
---	--

2. Mã học phần:	7LKT007
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (1 LT, 1 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	- Lí luận nhà nước và pháp luật
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức về chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lí tiếp theo.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Nhận biết và trình bày các khái niệm, bản chất, nguồn gốc và vai trò của Luật Hiến pháp.	Thuyết giảng, minh họa	Trắc nghiệm & tự luận
CLO2	K3	Giải thích cơ cấu, tổ chức quyền lực nhà nước và mối quan hệ giữa Hiến pháp với các văn bản pháp luật khác.	Thuyết giảng, hỏi đáp, minh họa	Tự luận, trắc nghiệm tình huống
CLO3	K3	Vận dụng kiến thức để phân tích các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp.	Case study, thảo luận nhóm	Bài tập nhóm, phân tích tình huống
CLO4	K4; S3	So sánh các quy định pháp luật hiện hành với các nguyên tắc hiến pháp, rút ra nhận xét hợp lý.	Thảo luận nhóm, seminar	Báo cáo nhóm, trình bày & phản biện
CLO5	A3	Hình thành thái độ tôn trọng pháp luật, trách nhiệm và trung thực trong học tập và nghiên cứu.	Thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Tự đánh giá

21. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT DÂN SỰ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật dân sự	Tên tiếng Anh: Civil law
2. Mã học phần:	7LKT008
3. Số tín chỉ:	03

4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (1 LT; 1TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9.Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về Pháp luật dân sự: Khái quát chung về pháp luật dân sự (khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh, nguồn của pháp luật dân sự....); quyền dân sự và quan hệ pháp luật dân sự; giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu; tài sản, quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản; thừa kế; Khái quát chung về nghĩa vụ; hợp đồng dân sự; nghĩa vụ ngoài hợp đồng; vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Hiểu và trình bày vai trò, nguồn gốc và phạm vi điều chỉnh của Pháp luật Dân sự.	Thuyết giảng, minh họa	Trắc nghiệm & tự luận
CLO2	K3	Vận dụng kiến thức pháp luật để phân tích quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong các tình	Project-based learning, thảo	Bài tập nhóm, phân tích tình

		huống thực tiễn.	luận nhóm	huống thực tế
CLO3	K4	Phân tích, so sánh các quy định pháp luật hiện hành; nhận diện điểm mạnh và điểm yếu của các quy định pháp luật.	Case study, Seminar	Báo cáo tự luận, thuyết trình & phản biện
CLO4	K4; S4	Đề xuất giải pháp hợp lý cho các tình huống pháp lý dân sự, cân nhắc các yếu tố pháp luật và thực tiễn.	Seminar, hướng dẫn phân tích	Báo cáo nhóm, thuyết trình & phản biện
CLO5	S4; A2	Phát triển kỹ năng quan sát, phản biện, làm việc nhóm và giao tiếp trong bối cảnh pháp luật.	Thảo luận nhóm, thực hành tình huống	Thuyết trình, phản biện, bài tập nhóm
CLO6	A3	Hình thành thái độ nghiêm cứu, trách nhiệm, trung thực và tự giác trong thực hành Pháp luật Dân sự.	Hướng dẫn thực hành, thảo luận nhóm	Tự đánh giá, báo cáo cá nhân

22. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn pháp luật kinh tế	Tên tiếng Anh: Criminal law
2. Mã học phần:	7LKT009
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	45
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90

7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần gồm: khái quát về ngành luật hình sự, tổng quan kiến thức những vấn đề lý luận về tội phạm và hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định phần chung của bộ luật hình sự; định tội danh và xác định khung hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định phần riêng của bộ luật hình sự. Ý nghĩa, tầm quan trọng của ngành luật hình sự trong việc xác lập những vấn đề mang tính nền tảng nhằm tạo nền tảng cho người học trong kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết vụ án.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và trình bày các nguyên lý cơ bản, mục tiêu và phạm vi điều chỉnh của Luật Hình sự.	Thuyết giảng, hỏi đáp	Trắc nghiệm & tự luận
CLO2	K3	Giải thích và vận dụng các quy định pháp luật hình sự trong phân tích các tình huống cơ bản.	Thuyết giảng Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm, phân tích tình huống
CLO3	K4	Phân tích các quy định pháp luật hiện hành, so sánh với thực tiễn và rút ra kết luận hợp lý.	Seminar	Báo cáo tự luận, phân tích tình huống
CLO4	S4; A3	Phát triển kỹ năng tổng hợp, giao	Thảo luận	Báo cáo

		tiếp, thuyết trình, phân biện; thực hành kỹ năng ra quyết định pháp lý.	nhóm, thực hành tình huống	nhóm, thuyết trình & phân biện
CLO5	K3; S4; A3	Vận dụng tư duy logic và kỹ năng phân tích để giải quyết các tình huống hình sự thực tiễn; hình thành thái độ học tập trung thực, trách nhiệm, tự giác.	Hướng dẫn phân tích tình huống, thảo luận nhóm	Bài tập thực hành, báo cáo nhóm, tự đánh giá

23. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP

1. Tên học phần (tiếng Việt): Công pháp quốc tế	Tên tiếng Anh: Corporate Law
2. Mã học phần:	7LKT010
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	45
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh bao gồm đặc điểm pháp lý, thành lập, gia nhập thị trường, tổ chức quản lý của: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân... Cùng các kiến thức pháp luật về chuyển đổi, chấm dứt hoạt động (giải thể, phá sản) doanh nghiệp.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và trình bày được các khái niệm cơ bản, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam.	Thuyết giảng, hỏi đáp định hướng	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2	K2	Giải thích được quyền và nghĩa vụ pháp lý của các loại hình doanh nghiệp; phân biệt được vai trò của pháp nhân trong kinh doanh.	Thảo luận lớp, ví dụ tình huống	Tự luận, câu hỏi mở
CLO3	K3	Vận dụng các quy định pháp luật để xác định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp trong các trường hợp cụ thể.	Case study, học theo dự án nhỏ	Bài tập tình huống, kiểm tra giữa kỳ
CLO4	K4	Phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động tổ chức, quản trị và giải thể doanh nghiệp.	Seminar, học theo nhóm	Báo cáo, thuyết trình, phản biện
CLO5	S3; A3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và thái độ trung thực, tuân thủ quy tắc pháp luật trong nghiên cứu và hành nghề.	Thảo luận nhóm, hướng dẫn thuyết trình	Quan sát, đánh giá nhóm, tự đánh giá

24. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật thương mại	Tên tiếng Anh: Commercial Law
2. Mã học phần:	7LKT011
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	-Pháp luật doanh nghiệp
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Pháp luật thương mại là học phần chuyên ngành, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động thương mại chủ yếu của thương nhân như mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, nhượng quyền thương mại, hoạt động Logistics, xúc tiến thương mại, đấu thầu và đấu giá hàng hóa... Bên cạnh đó, thông qua học phần này, người học được trang bị những kiến thức tổng quát nhất về chế tài thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Hiểu và giải thích được bản chất, phạm vi, nguyên tắc và vai trò của pháp luật thương mại trong nền kinh tế thị trường.	Thuyết giảng kết hợp hỏi đáp	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2	K4	Phân tích và so sánh được quy định pháp luật giữa các loại hình hoạt động thương mại: mua bán hàng hóa, dịch vụ, đại lý, nhượng quyền, logistics.	Thảo luận nhóm, bài tập tình huống	Bài kiểm tra, bài tập nhóm
CLO3	K4	Đánh giá được hiệu lực, rủi ro và hậu quả pháp lý của các điều khoản hợp đồng thương mại điển hình.	Học theo dự án, mô phỏng ký kết hợp đồng	Báo cáo dự án, phản biện
CLO4	S3	Vận dụng quy định pháp luật để giải quyết tình huống tranh chấp thương mại thực tế.	Mô phỏng phiên tòa, xử lý tình huống	Bài tập tình huống, đánh giá đồng đẳng
CLO5	S4; A2	Phát triển kỹ năng lập luận, phản biện, trình bày quan điểm pháp lý trong các vấn đề thương mại.	Seminar, phản biện chéo	Thuyết trình, quan sát quá trình
CLO6	A3	Có ý thức tuân thủ chuẩn mực đạo đức và pháp luật trong hoạt động thương mại và hành nghề pháp lý.	Học tập dựa trên giá trị, hướng dẫn tự học	Tự đánh giá, phỏng vấn cuối kỳ

25. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật hành chính	Tên tiếng Anh: Administrative law
2. Mã học phần:	7LKT012
3. Số tín chỉ:	02

4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần nêu những vấn đề cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước như: cơ quan hành chính nhà nước; quan hệ pháp luật hành chính, quy phạm pháp luật hành chính; cán bộ, công chức; quyết định hành chính; thủ tục hành chính; văn bản pháp luật hành chính; trách nhiệm pháp lý hành chính và những biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật trong quản lý hành chính Nhà nước.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và mô tả được hệ thống quy phạm pháp luật hành chính và vai trò của nó trong quản lý nhà nước.	Thuyết giảng, hỏi đáp	Trắc nghiệm & Bài kiểm tra viết
CLO2	K4	Phân tích và lý giải được cơ chế quản lý hành chính nhà nước, các hình thức pháp lý trong hoạt động	Thảo luận, sơ đồ hóa, nghiên cứu	Tự luận & Tiểu luận

		hành chính.	văn bản	
CLO3	S3	Thực hành phân tích và soạn thảo văn bản hành chính, biên bản xử phạt vi phạm hành chính, quyết định hành chính.	Dạy học qua dự án, hướng dẫn thực hành	Bài tập thực hành, đánh giá sản phẩm
CLO4	S4; A2	Phát triển kỹ năng giao tiếp hành chính, làm việc nhóm, lập luận và trình bày ý kiến pháp lý rõ ràng, thuyết phục.	Làm việc nhóm, phản biện mô phỏng	Quan sát, phản hồi trực tiếp
CLO5	A3	Thể hiện tinh thần kỷ luật, trách nhiệm, thái độ khách quan và tôn trọng nguyên tắc pháp quyền trong quá trình học và làm việc.	Nêu gương, phản tư nghề nghiệp	Đánh giá thái độ, nhật ký học

26. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: ĐẠO ĐỨC NGHỀ LUẬT

1. Tên học phần (tiếng Việt): Đạo đức nghề luật	Tên tiếng Anh: Legal Ethics and Professional Responsibility
2. Mã học phần:	7LKT013
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	1 (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	

- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp các kiến thức chung và cơ bản về đạo đức và đạo đức nghề nghiệp đối với một số nghề luật phổ biến như luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, công chứng viên.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày và giải thích được khái niệm, vai trò, nguyên tắc cơ bản của đạo đức nghề luật trong hoạt động pháp lý.	Thuyết giảng, trao đổi, hỏi – đáp định hướng	Trắc nghiệm & tự luận ngắn
CLO2	K4	Phân tích được các giá trị đạo đức nghề luật trong bối cảnh thực thi pháp luật và quản trị kinh tế.	Thảo luận, phân tích tình huống	Bài tập phân tích tình huống
CLO3	S3	Vận dụng được các chuẩn mực đạo đức nghề luật trong quá trình hành nghề, tư vấn và giải quyết tranh chấp.	Học qua tình huống, mô phỏng, thảo luận nhóm	Bài tập tình huống, thuyết trình nhóm
CLO4	A3	Hình thành ý thức nghề nghiệp trung thực, khách quan, tôn trọng pháp luật và bảo vệ quyền lợi chính đáng của khách hàng, xã hội.	Thảo luận mở, phản hồi cá nhân	Đánh giá qua quan sát & tự phản hồi

27. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Công pháp quốc tế	Tên tiếng Anh: Public international law
2. Mã học phần:	7LKT014

3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	- Pháp luật hình sự - Pháp luật dân sự
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức về chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày được khái niệm, phạm vi điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản và hệ thống nguồn của Công pháp quốc tế.	Giảng giải, hỏi – đáp, sơ đồ khái niệm	Trắc nghiệm, tự luận ngắn

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO2	K3	Mô tả và minh họa được mối quan hệ giữa Công pháp quốc tế và pháp luật quốc gia thông qua ví dụ cụ thể.	Thảo luận, phân tích ví dụ	Tự luận, bài tập tình huống
CLO3	K4, S3	Phân tích được cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế và vận dụng quy phạm quốc tế để đánh giá tình huống thực tiễn.	Học qua tình huống, mô phỏng, đóng vai	Bài tập nhóm, tiểu luận, thuyết trình
CLO4	S4	Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, so sánh và lập luận pháp lý đối với các điều ước quốc tế và án lệ quốc tế.	Làm việc nhóm, hướng dẫn nghiên cứu	Báo cáo nhóm, bài tập nghiên cứu
CLO5	A3	Thể hiện thái độ tôn trọng pháp luật quốc tế, chủ động hợp tác và ứng xử đúng mực trong môi trường học thuật và nghề nghiệp quốc tế.	Trao đổi, phản biện, tự đánh giá	Quan sát, đánh giá thái độ, nhật ký học tập

28. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản trị doanh nghiệp	Tên tiếng Anh: Corporate Management
2. Mã học phần:	7CDC039
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Tự chọn
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	2

-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	1
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (1 LT, 1 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS.Nguyễn Đức Vân TS.Nguyễn Bích
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp: Các khái niệm quản trị doanh nghiệp, nhà quản trị, các lĩnh vực cơ bản trong doanh nghiệp, các chức năng, phương pháp, nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, các quyết định quản trị doanh nghiệp, các loại hình cơ cấu tổ chức bộ máy; Phân cấp, phân quyền, uỷ quyền; Quản trị nhân sự, khoa học kỹ thuật- công nghệ, vật tư, tài chính trong các doanh nghiệp.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết được các khái niệm, nguyên tắc và mô hình quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.	Thuyết giảng, hỏi - đáp	Trắc nghiệm
CLO2	K3	Áp dụng được các công cụ quản trị cơ bản trong việc phân tích và đánh giá hoạt động doanh nghiệp theo quy định pháp luật.	Giải bài tập tình huống, hướng dẫn thực hành	Bài tập, trắc nghiệm, kiểm tra giữa kỳ
CLO3	K4; S2	Phân tích và so sánh được vai trò của các chủ thể quản trị (chủ sở hữu, HĐQT, giám đốc) trong tuân thủ pháp luật và quản trị hiệu quả.	Thảo luận nhóm, seminar	Tiểu luận, thuyết trình

CLO4	S4; A2	Phát triển kỹ năng giao tiếp, thương lượng, làm việc nhóm và tư duy phản biện trong giải quyết vấn đề quản trị.	Thực hành nhóm, mô phỏng tình huống	Quan sát, đánh giá quá trình, bài tập nhóm
CLO5	A3	Hình thành ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, trung thực và tuân thủ pháp luật trong quản lý và kinh doanh.	Chia sẻ kinh nghiệm, phản hồi cá nhân	Tự đánh giá, quan sát, nhật ký phản ánh

29. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

1. Tên học phần (tiếng Việt): Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Tên tiếng Anh: Business Ethics and Corporate Culture
2. Mã học phần:	7LKT014
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Tự chọn
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1. TS. Nguyễn Đức Vân 2. TS. Nguyễn Bích
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	

-Học phần song hành:	
----------------------	--

9.Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp. Cụ thể là khái niệm về đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và các hành vi chuẩn mực phù hợp với đạo đức trong kinh doanh; khái niệm về văn hoá doanh nghiệp, vai trò và các thành phần của văn hoá doanh nghiệp; cách thức xây dựng và duy trì văn hoá doanh nghiệp; mối liên hệ giữa văn hoá doanh nghiệp và các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; các mô hình văn hoá doanh nghiệp tiêu biểu.

10.Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày được các khái niệm, nguyên tắc và chuẩn mực cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp.	Thuyết giảng, sơ đồ hóa nội dung	Trắc nghiệm, câu hỏi tự luận ngắn
CLO2	K4	Phân tích được tác động của yếu tố đạo đức và văn hoá đến hiệu quả hoạt động và tuân thủ pháp luật trong doanh nghiệp.	Thảo luận nhóm, phân tích tình huống	Bài tập tình huống, tự luận
CLO3	S3	Vận dụng kiến thức để đề xuất giải pháp xử lý các xung đột giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm đạo đức.	Nghiên cứu tình huống, mô phỏng	Bài tập nhóm, thuyết trình
CLO4	A3	Thể hiện thái độ nghề nghiệp trung thực, công bằng và tôn trọng giá trị văn hoá doanh nghiệp.	Thảo luận giá trị, phản hồi đồng đẳng	Quan sát hành vi, nhật ký học tập

30. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhà nước về kinh tế	Tên tiếng Anh: State Management of the Economy
--	---

2. Mã học phần:	7LKT015
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5. Loại học phần:	Tự chọn
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	45
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức có hệ thống về vai trò quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế, cụ thể là: Tổng quan về quản lý nhà nước về kinh tế; Quy luật và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế; Các công cụ và phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế; Mục tiêu và chức năng quản lý nhà nước về kinh tế; Thông tin và quyết định quản lý nhà nước về kinh tế; Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế; Cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế.

10.Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Hiểu và trình bày được khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu và	Thuyết giảng, hỏi	Trắc nghiệm, tự

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		công cụ của quản lý nhà nước về kinh tế.	đáp định hướng	luận
CLO2	K4; S2	Phân tích được vai trò của các cơ quan hành chính nhà nước trong quản lý lĩnh vực kinh tế; mô tả được mối quan hệ giữa nhà nước – doanh nghiệp – thị trường.	Thảo luận nhóm, phân tích văn bản pháp luật	Bài kiểm tra tự luận, báo cáo nhóm
CLO3	K3; S3	Vận dụng được quy định pháp luật hành chính kinh tế vào việc giải quyết các tình huống về cấp phép, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh tế.	Nghiên cứu tình huống, đóng vai	Bài tập tình huống, thuyết trình
CLO4	S4; A2	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tư duy hệ thống và phản biện khi đánh giá hoạt động quản lý kinh tế của cơ quan nhà nước.	Làm việc nhóm, seminar	Đánh giá nhóm & quan sát quá trình

31. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KỸ NĂNG XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật	Tên tiếng Anh: Drafting legal document
2. Mã học phần:	7LKT015
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15

- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản được sắp xếp từ những vấn đề lý luận chung nhất từ khái quát về văn bản pháp luật, hoạt động xây dựng văn bản pháp luật, các yêu cầu đối với văn bản pháp luật, hoạt động xây dựng văn bản pháp luật đến những kiến thức cụ thể về quá trình hình thành văn bản pháp luật bao gồm: quy định về thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật; về xác lập thể thức kỹ thuật trình bày, cấu trúc nội dung của văn bản pháp luật; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản pháp luật, cách thức diễn đạt ngôn ngữ, phân chia, sắp xếp nội dung văn bản pháp luật... là cơ sở để vận dụng soạn thảo văn bản hoàn chỉnh giải quyết công việc phát sinh trên thực tế, điều chỉnh các quan hệ xã hội cụ thể đối với hoạt động quản lý của chủ thể có thẩm quyền. Ngoài ra môn học còn trang bị những kiến thức cơ bản về việc soạn thảo từng loại văn bản pháp luật điển hình như: luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, nghị quyết, quyết định, chỉ thị... và các nội dung liên quan tới công tác giám sát, kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật khiếm khuyết.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K4	Sinh viên nắm được vấn đề lý luận cơ bản về văn bản pháp luật, hoạt động xây dựng văn bản pháp luật, vị trí, vai trò của môn học với tư cách là một	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy

CDR học phần	TĐNL	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		môn khoa học pháp lý ứng dụng.		
CLO2	K4	Nắm được kiến thức pháp luật cơ bản nhất về chế độ pháp lý của việc xây dựng, ban hành văn bản pháp luật nói chung, các thể loại văn bản pháp luật cụ thể nói riêng.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO3	S4	Vận dụng được kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình và kỹ năng làm việc nhóm	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO4	A3; S4	Vận dụng g kiến thức được học để xây dựng, ban hành văn bản pháp luật, đặc biệt là văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính nhằm giải quyết các công việc cụ thể trong thực tiễn sau này.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO5	S4	Sinh viên vận dụng những kiến thức được học để có thể kiểm tra văn bản pháp luật, xử lý văn bản pháp luật có khiếm khuyết trên thực tế, chủ động trình bày kết quả nghiên cứu.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy

32. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC NHÓM

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	Tên tiếng Anh: Communication and Teamwork Skills
---	--

2. Mã học phần:	7LKT016
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Kiến thức bổ trợ
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS.Phan Thị Thơm ThS.Phan Thị Tuyết Mai
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhóm, cấu thành nhóm và cách thức làm việc theo nhóm hiệu quả. Từ đó giúp cho sinh viên có kỹ năng làm việc theo nhóm phục vụ cho học tập và công việc sau này

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K3	Trình bày và minh họa được các kỹ năng giao tiếp hành chính, kỹ năng thuyết phục, trình bày văn bản và làm việc nhóm trong cơ quan pháp lý.	Thuyết giảng, minh họa tình huống thực tế	Bài tập viết, trắc nghiệm, tự luận
CLO2	K4;	Phân tích và vận dụng được	Thảo luận	Đánh giá

	S3	quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong giao tiếp công vụ và phối hợp nhóm.	tình huống, đóng vai mô phỏng	qua tình huống, bài nhóm
CLO3	S4	Thực hành được các kỹ năng phối hợp, tổ chức, điều hành nhóm, xử lý xung đột và ra quyết định trong môi trường hành chính – pháp lý.	Học qua dự án, đóng vai, mô phỏng phiên họp	Quan sát thực hành, đánh giá nhóm
CLO4	A4	Thể hiện thái độ chuyên nghiệp, tôn trọng, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong giao tiếp và làm việc nhóm.	Học qua trải nghiệm, phản hồi – tự đánh giá	Đánh giá thái độ, quan sát quá trình

33. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO VÀ PHẢN BIỆN

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	Tên tiếng Anh: Critical Thinking and Creativity Skills
2. Mã học phần:	
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Kiến thực bổ trợ
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT; 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1. ThS. Phan Thị Thơm 2. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Mai
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	

- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cốt lõi về tư duy sáng tạo và phản biện, từ những khái niệm cơ bản đến những hướng dẫn cụ thể để hình thành tư duy sáng tạo và phản biện. Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng được rèn luyện, sinh viên có thể đánh giá được điểm mạnh và điểm hạn chế trong tư duy sáng tạo và phản biện từ có thể biết cách cải thiện cũng như rèn luyện để thành thói quen.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K4	Áp dụng được khả năng sáng tạo và tư duy phản biện trong công việc quản lý.	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy
CLO2	S4; A3	Áp dụng được sự sáng tạo và kỹ năng phản biện, tư duy đa chiều trong quá trình khởi nghiệp	Thuyết giảng, thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên	- Tự luận & Trắc nghiệm trên giấy

34. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KỸ NĂNG KHỞI NGHIỆP VÀ LÃNH ĐẠO

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng khởi nghiệp và lãnh đạo	Tên tiếng Anh: Entrepreneurship and leadership skill
2. Mã học phần:	

3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Kiến thức bổ trợ
5. Loại học phần:	Tự chọn
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	30
- Đánh giá giữa học phần	1
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS.Phan Thị Thơm ThS.Nguyễn Thị Tuyết Mai
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9.Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học hiểu thế nào là khởi nghiệp kinh doanh, tầm quan trọng của khởi nghiệp kinh doanh, và một số kỹ năng cơ bản trong khởi nghiệp kinh doanh. Cụ thể, sau khi hoàn thành học phần này, người học sẽ biết cách xác định và phát triển ý tưởng và cơ hội kinh doanh; xây dựng mô hình kinh doanh; và lập kế hoạch kinh doanh. Học phần cũng cung cấp cho người học một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về kỹ năng lãnh đạo trong khởi nghiệp kinh doanh.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày được các khái niệm, vai trò và nguyên tắc cơ bản của khởi nghiệp, lãnh đạo và quản trị trong bối	Thuyết giảng, hỏi đáp, thảo luận lớp	Trắc nghiệm, tự luận ngắn

		cảnh pháp luật Việt Nam.		
CLO2	K4; S2	Phân tích được mối liên hệ giữa pháp luật, đạo đức kinh doanh và năng lực lãnh đạo trong quá trình khởi nghiệp.	Thảo luận nhóm, phân tích tình huống, phản biện	Bài tập tình huống, tiểu luận
CLO3	S3	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo, đàm phán và quản lý nhóm trong việc xây dựng và triển khai ý tưởng khởi nghiệp tuân thủ pháp luật.	Mô phỏng khởi nghiệp, học qua dự án	Báo cáo nhóm, quan sát thực hành
CLO4	A3	Thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong quá trình khởi nghiệp và lãnh đạo.	Học qua trải nghiệm, phản hồi đồng đẳng	Quan sát thái độ, đánh giá quá trình

35. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN, THƯƠNG LƯỢNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng đàm phán, thương lượng	Tên tiếng Anh: Negotiation and Bargaining Skills
2. Mã học phần:	7LKT019
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Kiến thức bổ trợ
5. Loại học phần:	Tự chọn
6. Phân bổ thời gian:	

- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS.Phan Thị Thơm ThS.Nguyễn Thị Tuyết Mai
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đàm phán, thương lượng; giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh như: tranh chấp lao động, bàn thảo hợp đồng, thuyết trình sản phẩm, phân tích và xử lý tình huống khó khăn trong công việc,.... Các bài tập được thực hiện theo nhóm, theo cặp và thuyết trình trước đám đông. Người học có thể tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định, có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày được các khái niệm, nguyên tắc, quy trình và phong cách đàm phán – thương lượng trong môi trường pháp lý và kinh doanh.	Thuyết giảng, nêu vấn đề, hỏi – đáp	Trắc nghiệm và tự luận
CLO2	K4; S2	Phân tích được động cơ, lợi ích, phong cách và chiến lược của các bên trong đàm phán; xác định được yếu tố pháp lý chi phối quá trình	Thảo luận, phân tích tình huống, hỏi – đáp	Bài tập tình huống, bài tiểu luận ngắn

		thương lượng.		
CLO3	S3	Ứng dụng được các kỹ năng lập luận, thuyết phục, ra quyết định và xử lý xung đột trong tình huống đàm phán cụ thể.	Đóng vai, mô phỏng, học qua trải nghiệm	Quan sát, đánh giá qua mô phỏng, phản hồi nhóm
CLO4	A3	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tôn trọng đối tác, trung thực và chuyên nghiệp trong hoạt động đàm phán, thương lượng.	Phản hồi, tự đánh giá, học theo dự án	Đánh giá thái độ, phản hồi giảng viên & đồng đẳng

36. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật tài chính	Tên tiếng Anh: Financial law
2. Mã học phần:	7LKT007
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (1 LT, 1 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1. Ths.Lê Minh Hải 2. TS.Nguyễn Hồng Vinh
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	

- Học phần song hành:	
-----------------------	--

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế. Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về pháp luật tài chính, bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm, các nguyên tắc cơ bản, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật tài chính, vai trò của pháp luật tài chính trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, người học còn được cung cấp hệ thống kiến thức lý luận cơ bản cũng như nội dung quy định pháp luật hiện hành điều chỉnh 03 hoạt động tài chính chủ yếu sau: Pháp luật về Ngân sách nhà nước; Pháp luật Tài chính doanh nghiệp; Pháp luật về Thị trường chứng khoán.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhớ và trình bày được các khái niệm, nguyên tắc, vai trò của pháp luật tài chính trong quản lý kinh tế quốc dân.	Thuyết giảng, hỏi – đáp	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2	K3	Phân tích được mối quan hệ giữa ngân sách nhà nước, thuế và chính sách tài khóa trong khuôn khổ pháp luật tài chính.	Thảo luận nhóm, sơ đồ hóa kiến thức	Bài tập phân tích, tự luận
CLO3	K4	Đánh giá được tính hợp lý và hiệu quả của các quy định pháp luật tài chính trong quản lý thu – chi ngân sách nhà nước.	Học qua tình huống (case study), phản biện nhóm	Bài viết phản biện, câu hỏi tình huống
CLO4	S3	Vận dụng được kiến thức pháp luật tài chính vào việc giải quyết các tình huống pháp lý trong hoạt động của	Mô phỏng, thảo luận tình	Bài tập tình huống, đánh giá qua thực

CĐR học phần	TĐNL (trình độ năng lực)	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.	huống	hành
CLO5	S4; A2	Phát triển kỹ năng phân tích, làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy pháp lý độc lập khi giải quyết vấn đề tài chính – ngân sách.	Thảo luận, trình bày, phản hồi nhóm	Quan sát thảo luận, đánh giá qua thuyết trình
CLO6	A3	Hình thành tinh thần trách nhiệm, trung thực và tuân thủ pháp luật trong học tập và hành nghề pháp lý liên quan đến lĩnh vực tài chính.	Hướng dẫn, tự đánh giá, chia sẻ tình huống hướng đạo đức	Đánh giá thái độ, nhận xét giảng viên & bạn học

37. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật lao động	Tên tiếng Anh: Labor law
2. Mã học phần:	7LKT021
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (2 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60

7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật lao động: khái niệm pháp luật lao động Việt Nam, quan hệ pháp luật lao động, đại diện các bên trong quan hệ lao động, hợp đồng lao động, đối thoại xã hội, thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể, điều kiện lao động và điều kiện sử dụng lao động, kỷ luật lao động - trách nhiệm vật chất, tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động, đình công và giải quyết đình công, quản lý nhà nước về lao động.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày và giải thích được đối tượng, phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam.	Thuyết giảng, hỏi – đáp định hướng.	Trắc nghiệm, câu hỏi tự luận ngắn.
CLO2	K3; S2	Phân biệt được quyền, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động; xác định được các yếu tố pháp lý của hợp đồng lao động.	Thảo luận nhóm, phân tích ví dụ thực tế.	Bài tập tình huống, bài kiểm tra giữa kỳ.
CLO3	K4; S3	Vận dụng được các quy định của pháp luật lao động vào giải quyết tình huống	Học theo dự án, mô phỏng tình huống.	Báo cáo nhóm, trình bày

		liên quan đến tuyển dụng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng.		dự án tình huống.
CLO4	S4; A3	Hình thành kỹ năng giao tiếp, thương lượng, hợp tác trong giải quyết tranh chấp lao động; có thái độ tôn trọng pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.	Đóng vai, phản biện nhóm, thực hành mô phỏng.	Quan sát hoạt động nhóm, đánh giá thái độ & điểm chuyên cần.

38. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT NGÂN HÀNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật ngân hàng	Tên tiếng Anh: Banking law
2. Mã học phần:	7LKT022
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	45
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (2 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về lĩnh vực ngân hàng. Bao gồm địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và hoạt động...của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Khái niệm, đặc điểm pháp lý, quy chế thành lập, hoạt động, cơ cấu tổ chức...của các tổ chức tín dụng; Pháp luật điều chỉnh các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng như cấp tín dụng, bảo lãnh, chiết khấu giấy tờ có giá, bao thanh toán, cho thuê tài chính, trung gian thanh toán...; Pháp luật về ngoại hối.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày được vai trò, vị trí của pháp luật ngân hàng trong hệ thống pháp luật tài chính – tiền tệ quốc gia.	Thuyết giảng, sơ đồ hóa, hỏi – đáp.	Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn.
CLO2	K4	Phân tích được cơ chế điều chỉnh pháp luật đối với hoạt động cấp tín dụng, bảo lãnh và thanh toán.	Phân tích văn bản pháp lý, thảo luận tình huống.	Bài tập nhóm, bài tập tình huống.
CLO3	K5; S3	Đánh giá được hiệu lực và hiệu quả thực thi pháp luật trong hoạt động ngân hàng qua các vụ việc điển hình.	Phân tích vụ việc thực tế, thảo luận nhóm.	Báo cáo tình huống, bài viết ngắn.
CLO4	S4	Vận dụng kỹ năng tra cứu, lập luận và trình bày vấn đề pháp lý ngân hàng trong bối cảnh thực tế.	Học theo dự án, hướng dẫn nghiên cứu pháp lý.	Bài trình bày nhóm, bài tập mô phỏng.
CLO5	S5; A3	Phát triển kỹ năng giao tiếp pháp lý, làm việc nhóm, và tư duy phản biện khi tư vấn hoặc soạn thảo văn bản ngân hàng.	Thực hành mô phỏng, phản biện, trình bày nhóm.	Quan sát năng lực nhóm, chấm điểm quá trình.
CLO6	A4	Thể hiện được phẩm chất	Thảo luận	Nhật ký

CDR học phần	TĐNL	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		nghề nghiệp: trung thực, khách quan, và tuân thủ đạo đức pháp lý trong hoạt động nghề luật – tài chính.	đạo đức nghề nghiệp, phản hồi cá nhân.	học tập, đánh giá thái độ.

39. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật đất đai	Tên tiếng Anh: Land Law
2. Mã học phần:	7LKT023
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	45
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	
- Đánh giá giữa học phần	02 bài (2 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm những vấn đề chung về đất đai, ý nghĩa của chế độ sở hữu đất đai và lược sử về quan hệ sở hữu đất đai ở Việt Nam; những vấn đề cơ bản của luật

đất đai: đối tượng và phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật đất đai; quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất và các thủ tục hành chính liên quan đến quyền sử dụng đất.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và mô tả được các quy định nền tảng của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Thuyết giảng, trình chiếu, hỏi đáp	Trắc nghiệm khách quan
CLO2	K3	Giải thích được vai trò của Nhà nước trong quản lý đất đai và cơ chế bảo đảm quyền sử dụng đất.	Thảo luận lớp, học qua ví dụ	Bài kiểm tra viết, câu hỏi mở
CLO3	K4; S2	Phân tích và so sánh được các hình thức sử dụng, chuyển nhượng, thế chấp và thu hồi đất trong thực tế pháp lý.	Tình huống mô phỏng, học theo vấn đề (PBL)	Bài tập tình huống, thuyết trình nhóm
CLO4	S3	Vận dụng pháp luật đất đai để giải quyết tranh chấp, khiếu nại hoặc bồi thường trong hoạt động kinh doanh.	Thực hành hồ sơ, phân tích vụ việc	Bài tập thực hành, báo cáo cá nhân
CLO5	A2	Có thái độ chủ động, trách nhiệm và tuân thủ quy định pháp luật khi tham gia các hoạt động liên quan đến đất đai.	Phản hồi đồng đẳng, thảo luận giá trị nghề nghiệp	Đánh giá thái độ, điểm chuyên cần

40. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT AN SINH XÃ HỘI

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật an sinh xã hội	Tên tiếng Anh: Social security law
2. Mã học phần:	7LKT024
3. Số tín chỉ:	02

4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Pháp luật Lao động
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật an sinh xã hội: khái quát về pháp luật an sinh xã hội, quan hệ pháp luật an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ ưu đãi xã hội, chế độ trợ giúp xã hội, giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày và giải thích được các nguyên tắc cơ bản, phạm vi điều chỉnh và cấu trúc của hệ thống pháp luật an sinh xã hội Việt Nam.	Thuyết giảng, trao đổi câu hỏi gợi mở.	Trắc nghiệm và tự luận ngắn.
CLO2	K4	Phân tích được nội dung và ý nghĩa của các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, y tế,	Thảo luận nhóm, phân tích tình huống pháp	Bài tập viết, trắc nghiệm tình

		thất nghiệp và trợ giúp xã hội.	lý.	huống.
CLO3	K5; S3	Vận dụng được quy định pháp luật để tư vấn và giải quyết các tình huống tranh chấp trong lĩnh vực an sinh xã hội.	Học theo tình huống (Case-based learning), đóng vai tư vấn viên.	Bài tập tình huống, báo cáo tư vấn, kiểm tra tự luận.
CLO4	S4	Thực hành kỹ năng nghiên cứu, soạn thảo văn bản và lập luận pháp lý trong lĩnh vực bảo hiểm, trợ cấp.	Thực hành hồ sơ, hướng dẫn nhóm, phản biện.	Báo cáo nhóm, chấm điểm trình bày và lập luận.
CLO5	A3	Thể hiện thái độ chuyên nghiệp, khách quan, tôn trọng pháp luật và quyền con người trong quá trình hành nghề.	Thảo luận đạo đức nghề, phản hồi đồng đẳng.	Quan sát thái độ, nhật ký học tập, đánh giá hành vi.

41. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật hợp đồng trong kinh doanh	Tên tiếng Anh: Business contract law
2. Mã học phần:	7LKT025
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	2 bài (2 LT, 0 TH)

- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9.Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức một cách hệ thống các nội dung quy định của pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng và giải quyết các tranh chấp hợp đồng trong kinh doanh. Đồng thời giúp sinh viên có các hiểu biết căn bản về các loại hợp đồng thương mại trên phương diện lý luận và thực tiễn áp dụng.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc cơ bản và vai trò của hợp đồng trong hoạt động kinh doanh thương mại.	Thuyết giảng kết hợp hỏi – đáp gợi mở	Trắc nghiệm, tự luận ngắn
CLO2	K3	Phân biệt và phân tích được các loại hợp đồng phổ biến trong kinh doanh; nhận biết được điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định pháp luật.	Giảng giải, thảo luận tình huống, đối chiếu pháp luật	Bài kiểm tra giữa kỳ, câu hỏi tình huống
CLO3	K4	Vận dụng các quy định pháp luật để soạn thảo, sửa đổi hoặc đánh giá tính hợp pháp của hợp đồng kinh	Thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành phân	Bài tập tình huống, tiểu luận

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		doanh.	tích hợp đồng	nhóm
CLO4	S4	Rèn luyện kỹ năng đàm phán, ký kết, thực hiện và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh.	Tình huống mô phỏng, role-play, phản biện nhóm	Quan sát trên lớp, chấm điểm quá trình
CLO5	A3	Hình thành thái độ tuân thủ pháp luật, trung thực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động ký kết và thực hiện hợp đồng.	Thảo luận định hướng giá trị, phản hồi cá nhân	Quan sát thái độ học tập, đánh giá qua bài viết phản tư
CLO6	K5; S5	Đề xuất và bảo vệ được giải pháp pháp lý hợp lý khi phát sinh rủi ro, tranh chấp hợp đồng kinh doanh trong thực tiễn.	Dạy học dự án, mô phỏng phiên thương lượng – hòa giải	Bài tập tình huống nâng cao, thuyết trình nhóm, vấn đáp

42. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật tố tụng dân sự	Tên tiếng Anh: Civil procedure law
2. Mã học phần:	7LKT026
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	

- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	01
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60 (1 LT, 0 TH)
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Pháp luật Dân sự
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật pháp tố tụng dân sự bao gồm: Khái niệm và nguyên tắc của luật tố tụng dân sự, thẩm quyền của tòa án nhân dân, cơ quan tiến hành và tham gia tố tụng dân sự, chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự, án phí, chi phí tố tụng, lệ phí tòa án và tiền phạt trong tố tụng dân sự. Khởi kiện, khởi tố và thụ lý án dân sự, điều tra, tạm đình chỉ và đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự, hòa giải vụ án dân sự, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm án dân sự, giải quyết vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2; S2	Nhận biết và trình bày được mẫu thức, nội dung bắt buộc của các văn bản tố tụng cơ bản (đơn khởi kiện, yêu cầu, tường trình).	Thuyết giảng ngắn + mẫu văn bản, hướng dẫn thực hành	Kiểm tra mẫu văn bản; trắc nghiệm nhỏ
CLO2	K3; S3	Soạn thảo được các văn bản tố tụng cơ bản phù hợp với tình huống cụ thể (đơn khởi kiện, đề nghị thi hành	Hướng dẫn thực hành (workshop), mô phỏng	Chấm sản phẩm (rubric): văn bản thực

		án, biên bản tố tụng).	soạn thảo	hành
CLO3	S4	Thực hành được kỹ năng tiến hành thủ tục ngoại tụng: soạn hồ sơ, chuẩn bị chứng cứ, trình bày yêu cầu, tham gia hòa giải và phiên tòa mô phỏng.	Role-play (phiên tòa giả định), mô phỏng hòa giải, coaching	Đánh giá thực hành (quan sát + rubric), báo cáo phản ánh
CLO4	A3	Thể hiện thái độ nghề nghiệp: tôn trọng quyền lợi đương sự, trung thực khi soạn thảo và đại diện trước Tòa.	Phản hồi đồng đẳng, hướng dẫn đạo đức nghề	Quan sát thái độ trong mô phỏng, nhật ký học tập, nhận xét giảng viên

43. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật phòng chống tham nhũng	Tên tiếng Anh: Law on Corruption Prevention
2. Mã học phần:	7LKT027
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Pháp luật Phòng, chống tham nhũng là học phần khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam, bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các biểu hiện của hành vi tham nhũng, Nguyên nhân hình thành và hậu quả của tham nhũng, Sự điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện phòng, chống tham nhũng, trong đó tập trung làm rõ các biện pháp phòng, chống, phát hiện tham nhũng, Chế độ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong hoạt động phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết được các khái niệm cơ bản, mục tiêu và nguyên tắc của công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực công và tư.	Thuyết giảng kết hợp trình chiếu, hỏi – đáp nhanh	Trắc nghiệm và tự luận ngắn
CLO2	K3	So sánh và đánh giá được các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam và một số quốc gia.	Nghiên cứu tài liệu, học theo dự án nhỏ	Báo cáo nhóm, bài tập so sánh
CLO3	S4	Thực hành phân tích tình huống pháp lý, lập hồ sơ xử lý vi phạm và soạn thảo văn bản pháp lý trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng.	Mô phỏng quy trình, thực hành tình huống, hướng dẫn cá nhân	Bài tập tình huống, bài thực hành viết
CLO4	A2	Rèn luyện ý thức tuân thủ	Thảo luận về	Quan sát,

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		pháp luật, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động pháp lý, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế – công vụ.	đạo đức nghề nghiệp, phản hồi đồng đẳng	nhật ký học tập, tự đánh giá và phản hồi của giảng viên

44. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: TƯ PHÁP QUỐC TẾ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tư pháp quốc tế	Tên tiếng Anh: Private International law
2. Mã học phần:	7LKT028
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Tư pháp quốc tế là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến

thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, học phần còn mang đến cho SV hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế.

Học phần gồm 11 vấn đề chính, được thiết kế dành riêng cho SV luật, tập trung vào các nội dung sau:

- Thẩm quyền và thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động có yếu tố nước ngoài,

- Công nhận và cho thi bản án, phán quyết của toà án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài: thủ tục công nhận và cho thi hành, các trường hợp từ chối công nhận và cho thi hành (trong đó có các trường hợp trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam như bảo vệ quyền con người, bình đẳng giới, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em),,...

Xác định luật áp dụng đối với các quan hệ dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động có yếu tố nước ngoài, các trường hợp từ chối áp dụng pháp luật nước ngoài do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (như quyền tự do thỏa thuận của các bên, bảo vệ quyền con người, tôn trọng bình đẳng giới, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em).

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Trình bày, giải thích được đối tượng điều chỉnh, phương pháp và nguồn của Tư pháp quốc tế.	Thuyết giảng, hỏi – đáp, thảo luận ngắn	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2	K4	Phân tích được cơ sở xác định thẩm quyền của tòa án, xung đột pháp luật và cách thức áp dụng pháp luật nước ngoài.	Thảo luận, phân tích bản án, hướng dẫn nghiên cứu tình huống	Bài tập tình huống, tiểu luận
CLO3	K3; S3	Vận dụng được kiến thức Tư pháp quốc tế để giải quyết tình huống pháp lý trong các	Học qua tình huống, mô phỏng	Báo cáo nhóm, bài trình bày

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		quan hệ dân sự – thương mại có yếu tố nước ngoài.	vụ việc, phản biện nhóm	
CLO4	A2	Có thái độ tôn trọng pháp luật quốc tế, ý thức tuân thủ và tinh thần hợp tác trong học tập và nghề nghiệp pháp lý.	Thảo luận định hướng giá trị, phản hồi giảng viên	Đánh giá thái độ học tập, nhận xét trên lớp

45. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật sở hữu trí tuệ	Tên tiếng Anh: Intellectual property law
2. Mã học phần:	7LKT029
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Lí luận nhà nước và pháp luật

	Luật Dân sự
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần luật SHTT nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành luật những kiến thức lí luận nền tảng về việc bảo hộ quyền SHTT đồng thời tạo cơ sở cho sinh viên hình thành và phát triển các kĩ năng áp dụng pháp luật SHTT để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhớ và mô tả được các khái niệm, nguồn luật, nguyên tắc cơ bản điều chỉnh quyền sở hữu trí tuệ trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	Thuyết giảng, trình chiếu, hỏi đáp nhanh	Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn
CLO2	K3	Giải thích được mối quan hệ giữa quyền sở hữu trí tuệ và các lĩnh vực pháp luật khác (thương mại, dân sự, cạnh tranh).	Thảo luận nhóm, ví dụ minh họa	Tự luận, bài tập phân tích
CLO3	K4; S2	Phân tích được cấu trúc, nội dung và cơ chế bảo hộ các nhóm quyền sở hữu trí tuệ; nhận diện được hành vi xâm phạm quyền.	Phân tích vụ việc thực tế, học qua tình huống	Tiểu luận, bài kiểm tra tình huống
CLO4	A2	Thể hiện được tinh thần tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, trung thực trong học thuật và nghiên cứu.	Trao đổi đạo đức nghề nghiệp, phản hồi nhóm	Quan sát, tự đánh giá cá nhân

46. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT CẠNH TRANH

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật cạnh tranh	Tên tiếng Anh: Competition law
2. Mã học phần:	7LKT030
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	45
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế và thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh, qua đó sinh viên có góc nhìn sâu sắc hơn về thực trạng về các hành vi cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Hiểu và mô tả được cấu trúc hệ thống pháp luật cạnh tranh và vai trò của nó trong việc duy trì môi trường kinh doanh công bằng.	Thuyết giảng, hỏi – đáp định hướng	Trắc nghiệm, bài kiểm tra nhanh
CLO2	K4; S3	Phân tích và nhận diện được hành vi hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh và tập trung kinh tế trái pháp luật.	Nghiên cứu tình huống thực tế, thảo luận nhóm	Bài tập tình huống, trắc nghiệm tình huống
CLO3	K5; S4	Vận dụng quy định pháp luật để xây dựng lập luận, soạn thảo hồ sơ tư vấn pháp lý hoặc đề xuất biện pháp khắc phục hành vi vi phạm.	Học qua dự án, mô phỏng phiên điều trần	Bài tập nhóm, thuyết trình, sản phẩm mô phỏng
CLO4	A3	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, trung thực và tôn trọng nguyên tắc cạnh tranh trong hoạt động nghề nghiệp và kinh doanh.	Học tập trải nghiệm, phản hồi nhóm	Quan sát, đánh giá thái độ, phản hồi đồng đẳng

47. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

1. Tên học phần (tiếng Việt): Luật Kinh doanh bất động sản	Tên tiếng Anh: Real estate business law
2. Mã học phần:	7LKT031
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành

5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	1 (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	- Pháp luật Đất đai
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về bất động sản, thị trường bất động sản, vai trò, ý nghĩa của thị trường này trong nền kinh tế, các loại hình kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản, nguyên tắc kinh doanh bất động sản, quyền và nghĩa vụ các bên trong hoạt động kinh doanh bất động sản trong các lĩnh vực kinh doanh nhà và công trình xây dựng, kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh dịch vụ bất động sản, quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần	TĐNL	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Mô tả được quy trình pháp lý trong hoạt động kinh doanh bất động sản, bao gồm đăng ký, chuyển nhượng, thế chấp và cho thuê bất động sản.	Thuyết giảng kết hợp minh họa thực tiễn, chiếu tình huống	Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn

CDR học phần	TĐNL	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO2	K4; S2	Phân tích và xác định được quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng kinh doanh bất động sản, cũng như các rủi ro pháp lý thường gặp.	Thảo luận nhóm, xử lý tình huống pháp lý	Bài tập tình huống, bài kiểm tra tự luận
CLO3	K5; S3	Vận dụng quy định pháp luật để lập, thẩm định hoặc đánh giá tính hợp pháp của hợp đồng và dự án đầu tư bất động sản cụ thể.	Mô phỏng thực hành nghề nghiệp, học qua dự án	Bài tập nhóm, bài thực hành pháp lý
CLO4	A3	Hình thành ý thức trách nhiệm, tính minh bạch và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động tư vấn, môi giới và đầu tư kinh doanh bất động sản.	Thảo luận chuyên đề đạo đức nghề nghiệp, phản biện nhóm	Đánh giá quá trình, nhận xét giảng viên

48. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật thương mại quốc tế	Tên tiếng Anh: International trade law
2. Mã học phần:	7LKT032
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	30

- Đánh giá giữa học phần	02 bài (2 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần luật Thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về thương mại quốc tế trong nền kinh tế hiện đại: vấn đề thương mại hàng hóa quốc tế (Hiệp định WTO), thương mại dịch vụ quốc tế (Hiệp định GATS), quyền sở hữu trí tuệ quốc tế (Hiệp định TRIPs), pháp luật về mua bán hàng hóa quốc tế, vấn đề thanh toán quốc tế và giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại quốc tế.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và giải thích các khái niệm cơ bản, nguyên tắc và phạm vi điều chỉnh của pháp luật thương mại quốc tế.	Thuyết giảng, sơ đồ hóa, hỏi đáp	Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn
CLO2	K2	Phân loại các hiệp định thương mại quốc tế và các tổ chức thương mại đa phương; nêu ví dụ minh họa.	Thảo luận nhóm, trình chiếu	Tự luận ngắn, bài tập nhóm
CLO3	K4	Phân tích mối quan hệ pháp luật quốc tế với pháp luật thương mại Việt Nam trong các hợp đồng thương mại	Case study, thảo luận	Bài tập tình huống, tự luận

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		quốc tế.		
CLO4	S3	Vận dụng kiến thức pháp luật quốc tế và Việt Nam để giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế đơn giản.	Mô phỏng phiên tòa/trọng tài, thảo luận nhóm	Thuyết trình, bài tập tình huống
CLO5	S4	Nghiên cứu và tổng hợp thông tin pháp lý từ văn bản pháp luật quốc tế, án lệ và tài liệu học thuật.	Hướng dẫn dự án, nghiên cứu nhóm	Báo cáo nghiên cứu, bài tập dự án
CLO6	A2	Thể hiện thái độ trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng pháp luật quốc tế và hợp tác hiệu quả trong môi trường nhóm.	Thảo luận chuyên đề, tự phản hồi	Đánh giá thái độ học tập, nhận xét nhóm

49. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật môi trường	Tên tiếng Anh: Environment law
2. Mã học phần:	7LKT033
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (LT: 1, TH: 0)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60

7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những vấn đề chung về pháp luật bảo vệ môi trường, những vấn đề cơ bản của luật môi trường: đối tượng và phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật môi trường, đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học...

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và trình bày được các khái niệm cơ bản, nguyên tắc, nguồn luật môi trường và phạm vi điều chỉnh.	Thuyết giảng, sơ đồ hóa, hỏi đáp	Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn
CLO2	K3	Phân tích và so sánh các quy định pháp luật môi trường Việt Nam với pháp luật quốc tế; giải thích tác động đối với hoạt động kinh doanh và xã hội.	Thảo luận nhóm, case study	Tự luận, phân tích tình huống
CLO3	S4	Vận dụng kiến thức pháp luật môi trường để đánh	Mô phỏng tình huống,	Bài tập tình huống, báo

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		giá và đề xuất giải pháp xử lý các tình huống vi phạm môi trường trong thực tiễn kinh doanh.	dự án nhóm	cáo nhóm, thuyết trình
CLO4	A3	Hình thành thái độ tôn trọng pháp luật, trách nhiệm xã hội và ý thức bảo vệ môi trường trong học tập và thực hành nghề nghiệp.	Thảo luận chuyên đề, tự phản hồi	Đánh giá thái độ học tập, nhận xét giảng viên, phản hồi nhóm

50. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật thương mại điện tử	Tên tiếng Anh: E-commerce law
2. Mã học phần:	7LKT018
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về những vấn đề đặt trung của thương mại điện tử như: Đặc điểm của thương mại điện tử, vai trò của thương mại điện tử, xác lập hợp đồng qua mạng, chữ ký điện tử, thực hiện hợp đồng (giao hàng, cung ứng dịch vụ), thanh toán, giải quyết tranh chấp.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và trình bày các khái niệm, bản chất, phạm vi điều chỉnh và các quy định pháp luật liên quan đến thương mại điện tử.	Thuyết giảng, sơ đồ hóa, hỏi đáp	Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn
CLO2	K2	Giải thích và phân tích các quy định pháp luật về giao dịch điện tử, hợp đồng trực tuyến và quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia.	Thảo luận nhóm, case study	Tự luận, phân tích tình huống
CLO3	K3	Vận dụng kiến thức pháp luật thương mại điện tử để phân tích, giải quyết các tình huống vi phạm trong thực tiễn kinh doanh online.	Mô phỏng tình huống, bài tập nhóm	Bài tập tình huống, báo cáo nhóm, thuyết trình
CLO4	S4	Phát triển kỹ năng nghiên cứu pháp luật, tìm kiếm văn bản pháp lý, áp dụng chuẩn mực pháp luật vào xử lý vấn đề thực tiễn.	Thực hành tra cứu pháp luật, hướng dẫn dự án	Đánh giá báo cáo, bài tập thực hành

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO5	A3	Hình thành thái độ tuân thủ pháp luật, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong thương mại điện tử.	Thảo luận chuyên đề, phản hồi nhóm	Đánh giá thái độ học tập, phản hồi giảng viên
CLO6	S5	Thực hiện được dự án, đề xuất chính sách, giải pháp hoàn thiện pháp luật hoặc hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng pháp luật thương mại điện tử hiệu quả.	Dự án nhóm, mô phỏng tình huống, thảo luận mở	Đánh giá dự án nhóm, thuyết trình, phản biện

51. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẦU TƯ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp Luật đầu tư	Tên tiếng Anh: Investment law
2. Mã học phần:	7LKT022
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật pháp luật về đầu tư bao gồm khái niệm về đầu tư, hoạt động đầu tư, dự án đầu tư, nhà đầu tư, chủ đầu tư, đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài... các hình thức đầu tư theo qui định của Luật Đầu tư, các hình thức ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, trình tự, thủ tục đăng ký đầu tư, thẩm tra đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư, các qui định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và trình bày các khái niệm, bản chất, phạm vi điều chỉnh và đối tượng của pháp luật đầu tư.	Thuyết giảng, sơ đồ hóa, hỏi đáp	Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn
CLO2	K2	Giải thích được các quy định pháp luật về thủ tục, dự án đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.	Thảo luận nhóm, phân tích văn bản pháp luật	Tự luận, câu hỏi tình huống
CLO3	K3	Vận dụng kiến thức pháp luật đầu tư để phân tích và giải quyết các vấn đề pháp lý thực tiễn, như phê duyệt dự án, hợp đồng đầu tư và xử lý vi phạm.	Case study, mô phỏng tình huống	Bài tập tình huống, báo cáo nhóm
CLO4	S4	Phát triển kỹ năng nghiên cứu pháp luật, tra cứu văn bản pháp luật, so sánh và áp	Hướng dẫn tra cứu pháp luật,	Đánh giá báo cáo nghiên cứu,

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		dụng chuẩn mực pháp luật vào dự án đầu tư.	dự án nhóm	thuyết trình
CLO5	A3	Hình thành thái độ tuân thủ pháp luật, trách nhiệm đạo đức và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tham gia các hoạt động đầu tư.	Thảo luận chuyên đề, phản hồi nhóm	Đánh giá thái độ học tập, phản hồi giảng viên

52. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp Luật đầu tư	Tên tiếng Anh: Investment law
2. Mã học phần:	7LKT022
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	30
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn

8. Điều kiện tham gia học phần

Sinh viên năm ba chuyên ngành Luật Kinh tế đã hoàn thành các học phần chuyên ngành bắt buộc và được Khoa xét đủ điều kiện thực tập theo quy định.

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học cơ hội trải nghiệm thực tế về các hoạt động pháp luật tại một cơ quan tổ chức doanh nghiệp; áp dụng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đã được học để phân tích đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong công việc. Giúp người hiểu rõ về môi trường làm việc và điều kiện làm việc; phát triển các kỹ năng cần thiết (giao tiếp, làm việc nhóm, xây dựng - triển khai kế hoạch công việc...) trong hoạt động chuyên môn

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết các quy định pháp luật, văn bản pháp lý, hồ sơ, và thủ tục liên quan đến thực tập chuyên ngành Luật Kinh tế.	Thuyết giảng, hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở thực tập	Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn
CLO2	K2	Giải thích được vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của sinh viên trong các hoạt động thực tiễn tại doanh nghiệp, văn phòng luật, hoặc cơ quan nhà nước.	Hướng dẫn, thảo luận tại chỗ, phân tích tình huống	Tự luận, báo cáo quá trình thực tập
CLO3	K3	Vận dụng kiến thức pháp luật để xử lý các tình huống thực tế liên quan đến hợp đồng, doanh nghiệp, đầu tư, ngân hàng, bất động sản,... trong môi trường thực tế.	Case study thực tế, hướng dẫn trực tiếp	Báo cáo tình huống, bài tập nhóm
CLO4	S4	Phát triển kỹ năng quan sát, thu thập thông tin, lập hồ sơ, soạn thảo văn bản pháp lý, báo cáo và trình bày kết quả tại cơ sở thực tập.	Hướng dẫn thực hành, mentor tại doanh nghiệp	Đánh giá sản phẩm thực tập, thuyết trình
CLO5	A3	Hình thành thái độ trung thực, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và kỷ luật	Thảo luận nhóm, phản hồi mentor,	Đánh giá thái độ, phản hồi

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		trong quá trình thực tập.	hướng dẫn đạo đức nghề nghiệp	từ cơ sở thực tập và giảng viên
CLO6	K5; S5	Phân tích, tổng hợp và đề xuất giải pháp cải thiện quy trình, thủ tục pháp lý trong môi trường thực tiễn dựa trên kinh nghiệm thực tập.	Báo cáo dự án, hướng dẫn phân tích chuyên sâu	Báo cáo tổng kết, bảo vệ dự án, phản hồi mentor

53. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	Tên tiếng Anh: Insurance business law
2. Mã học phần:	7LKT037
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH0)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Luật kinh doanh bảo hiểm là học phần quan trọng thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế mà sinh viên luật cần nắm vững. Học phần cung cấp các kiến thức pháp luật cơ bản về hoạt động kinh doanh bảo hiểm - lĩnh vực hẹp của chuyên ngành luật tài chính-ngân hàng.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Hiểu và trình bày được các khái niệm, bản chất, đối tượng, phạm vi điều chỉnh và các loại hợp đồng bảo hiểm trong pháp luật Việt Nam.	Thuyết giảng, thảo luận, đặt câu hỏi	Trắc nghiệm, tự luận ngắn
CLO2	K2	Giải thích được quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm, cơ chế giải quyết tranh chấp, trách nhiệm vi phạm pháp luật bảo hiểm.	Thuyết giảng, phân tích tình huống, thảo luận nhóm	Tự luận, phân tích tình huống
CLO3	K3; S3	Vận dụng kiến thức pháp luật bảo hiểm để phân tích, lập hồ sơ, tư vấn hoặc giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh bảo hiểm.	Case study, hướng dẫn thực hành, thảo luận nhóm	Báo cáo tình huống, bài tập nhóm
CLO4	S4	Phát triển kỹ năng soạn thảo hợp đồng, hồ sơ, văn bản pháp lý, thuyết trình và phản	Thực hành tại lớp, mô phỏng tình	Đánh giá sản phẩm, thuyết

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		biện các giải pháp pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm.	huớng, hướng dẫn mentor	trình, phản hồi từ giảng viên
CLO5	A3	Hình thành thái độ trung thực, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm và tự giác trong nghiên cứu, học tập và thực hành pháp luật kinh doanh bảo hiểm.	Thảo luận, hướng dẫn đạo đức nghề nghiệp, phản hồi từ mentor	Đánh giá thái độ, phản hồi từ giảng viên và doanh nghiệp

54. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh chuyên ngành luật kinh tế	Tên tiếng Anh: English for economics law
2. Mã học phần:	7LKT038
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1. ThS. Vũ Thị Bình 2. ThS. Nguyễn Thu Hà
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần học trước:	Tiếng Anh 3
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Sử dụng và phát triển vốn từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành Luật để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này, sử dụng và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và câu tạo từ vựng trong tiếng Anh. Nắm được nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng hay các đoạn hội thoại và các bài phỏng vấn ngành luật học, tham gia một cách hiệu quả vào các tình huống thực tế, từ các cuộc hội thảo đến thuyết trình trình bày một chủ đề chuyên ngành luật., viết những bài luận mạch lạc và có cấu trúc chặt chẽ, và thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm chuyên ngành luật.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và hiểu các thuật ngữ, từ vựng, khái niệm cơ bản trong lĩnh vực luật kinh tế và thương mại quốc tế.	Thuyết giảng, giải thích từ vựng, thảo luận	Trắc nghiệm từ vựng, tự luận ngắn
CLO2	K2; S2	Phân tích, giải thích các văn bản pháp luật, hợp đồng, và tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; nhận diện cấu trúc và ý nghĩa pháp lý.	Đọc hiểu, thảo luận nhóm, case study	Phân tích văn bản, bài tập đọc hiểu, thảo luận nhóm
CLO3	K3; S3	Vận dụng tiếng Anh chuyên ngành để viết văn bản pháp luật, hợp đồng, báo cáo, email trong bối cảnh nghề nghiệp Luật Kinh tế.	Viết thực hành, hướng dẫn mẫu, phản hồi trực tiếp	Bài tập viết, báo cáo nhóm, portfolio

CLO4	S4; A2	Phát triển kỹ năng nghe – nói chuyên ngành, trình bày, thuyết trình và phản biện các vấn đề pháp luật bằng tiếng Anh trong lớp học hoặc hội thảo mô phỏng.	Thực hành thuyết trình, mô phỏng hội thảo	Thuyết trình cá nhân/nhóm, phản hồi từ giảng viên và bạn học
------	--------	--	---	--

55. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT THUẾ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật thuế	Tên tiếng Anh: Tax law
2. Mã học phần:	7LKT039
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề pháp lý liên quan đến người nộp thuế, đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, căn cứ tính thuế, các trường hợp miễn thuế, giảm thuế, quản lý nhà nước về thuế, nguyên tắc xây dựng pháp luật thuế, Các hành vi vi phạm pháp luật thuế và xử lý vi phạm pháp luật thuế. Thông qua học phần này, người học sẽ được trang bị các kiến thức về những sắc thuế cơ bản như Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập, Thuế Đất đai, Thuế Tài nguyên.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và mô tả các nguyên tắc cơ bản của pháp luật thuế, phân loại thuế và hệ thống thuế Việt Nam.	Thuyết giảng, đặt câu hỏi, thảo luận	Trắc nghiệm, tự luận ngắn
CLO2	K2; S2	Phân tích cơ sở pháp lý của các loại thuế, quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế.	Thảo luận nhóm, phân tích case study	Bài tập tình huống, phân tích văn bản pháp luật
CLO3	K3; S3	Vận dụng pháp luật thuế trong lập báo cáo, kê khai thuế và giải quyết tình huống thực tế.	Thực hành trên phần mềm, bài tập nhóm	Bài tập thực hành, portfolio, đánh giá nhóm
CLO4	S4; A2	Phát triển kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, giải quyết vấn đề và phản biện các tình huống thực tế.	Role-play, thảo luận, thuyết trình	Thuyết trình, phản hồi từ giảng viên và bạn học
CLO5	A3	Hình thành thái độ tuân thủ pháp luật, trung thực, có trách nhiệm trong thực hiện nghĩa vụ thuế và tư vấn thuế.	Thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm thực tế	Quan sát thái độ, báo cáo thực tập, tự nhận xét

56. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật tố tụng hình sự	Tên tiếng Anh: Criminal procedure law
2. Mã học phần:	7LKT040
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	01 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS.Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chung chủ thể, chứng cứ, các biện pháp ngăn chặn, về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, một số vấn đề về thi hành án hình sự và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của từng giai đoạn tố tụng là nhằm góp phần ngăn ngừa tội phạm, phát hiện nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm và không làm oan chủ thể vô tội.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K1	Nhận biết và trình bày các quy định cơ bản, đối tượng và nhiệm vụ của tổ tụng hình sự.	Thuyết giảng, đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2	K4	Phân tích cơ sở pháp lý, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể; đánh giá sự hợp pháp trong thủ tục tố tụng.	Thảo luận nhóm, phân tích tình huống	Bài tập phân tích, báo cáo nhóm
CLO3	K3; S3	Vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tế trong tố tụng hình sự: lập hồ sơ, đánh giá chứng cứ, soạn thảo văn bản pháp lý.	Thực hành, mô phỏng phiên tòa	Portfolio, bài tập nhóm, đánh giá thực hành
CLO4	S4; A3	Hình thành kỹ năng giao tiếp pháp lý, lập luận, phản biện; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và pháp luật.	Thuyết trình, thảo luận	Quan sát thái độ, thuyết trình, phản hồi giảng viên

57. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT HẢI QUAN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật hải quan và xuất nhập khẩu	Tên tiếng Anh: Customs and import-export law
2. Mã học phần:	7LKT041
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Tự chọn
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15

-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	15
- Đánh giá giữa học phần	1 bài (1 LT, 0 TH)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	1.TS. Đặng Thúy Quỳnh 2.ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm giảng viên biên soạn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần bao gồm khái quát về pháp luật hải quan và tổ chức của hải quan Việt Nam, thủ tục hải quan. Khái quát về xuất nhập khẩu và quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu, hệ thống pháp luật về xuất nhập khẩu, sự phát triển của pháp luật về xuất nhập khẩu và quản lý nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu. Các chủ thể kinh doanh xuất nhập khẩu và quyền kinh doanh xuất nhập khẩu, điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu, các hình thức xuất nhập khẩu và quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu. Các vi phạm hành chính về hải quan và xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Giải thích các khái niệm, nguyên tắc và phạm vi điều chỉnh của pháp luật hải quan và xuất nhập khẩu.	Thuyết giảng, sơ đồ minh họa, thảo luận	Tự luận ngắn, trắc nghiệm
CLO2	K4	Phân tích và so sánh các quy định pháp lý về thủ tục xuất nhập khẩu, các trường hợp vi phạm và xử lý.	Phân tích case study, thảo luận nhóm	Báo cáo nhóm, phân tích tình huống

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO3	K3; S3	Vận dụng pháp luật để lập hồ sơ xuất nhập khẩu, thực hiện thủ tục hải quan và xử lý tình huống thực tiễn.	Thực hành mô phỏng, workshop	Portfolio, bài tập tình huống
CLO4	S5; A3	Đánh giá tính hợp pháp trong các giao dịch xuất nhập khẩu, xây dựng lập luận pháp lý, rèn luyện thái độ tuân thủ và trách nhiệm nghề nghiệp.	Thảo luận chuyên đề	

58. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. Tên học phần (tiếng Việt): Thực tập tốt nghiệp	Tên tiếng Anh: End – of – course Internship
2. Mã học phần:	7LKT042
3. Số tín chỉ:	04
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	0
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	180
- Đánh giá giữa học phần	
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	360
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Đặng Thúy Quỳnh ThS.Nguyễn Thị Việt Mỹ và nhóm Giảng viên biên soạn

8. Điều kiện tham gia học phần

Sinh viên năm tư chuyên ngành Luật Kinh tế đã hoàn thành các học phần chuyên

ngành bắt buộc và được Khoa xét đủ điều kiện thực tập theo quy định.

Giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm phổ biến quy định, theo dõi và xác nhận việc sinh viên đủ điều kiện tham gia học phần trước khi triển khai kế hoạch thực tập tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phù hợp.

9. Tóm tắt nội dung học phần

Thực tập là một học phần thuộc Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế nhằm giúp sinh viên tăng sự kết nối giữa lý luận và thực tiễn, nhà trường và xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên sớm tiếp cận với môi trường làm việc thực tế. Học phần thực tập tốt nghiệp được triển khai với các nội dung như sau:

- Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp để bước đầu làm quen với nghề nghiệp tương lai, thông qua giấy giới thiệu từ Khoa đến các đơn vị thực tập.

- Quá trình tham gia vào công việc thực tiễn tại đơn vị thực tập sẽ giúp sinh viên thực hành và nâng cao các kỹ năng chuyên môn đã được trang bị trong quá trình học tập tại nhà trường, rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho công việc sau khi tốt nghiệp.

- Thông qua việc đi thực tập, sinh viên được mở rộng quan hệ, kết nối được với các đơn vị tuyển dụng, tăng khả năng kiếm được việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp. Trong và sau khi kết thúc thời gian thực tập, sinh viên cần thực hiện “Báo cáo thực tập” gắn với quá trình tập. Hình thức và nội dung của Báo cáo thực tập do Trường Khoa Luật Kinh tế quy định

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành Luật Kinh tế vào việc phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn tại cơ quan, tổ chức thực tập.	Hướng dẫn cá nhân, trao đổi chuyên đề, quan sát thực tế tại cơ sở thực tập	Báo cáo thực tập, nhật ký thực tập, nhận xét của đơn vị hướng dẫn
CLO2	K4	Phân tích và so sánh được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ pháp lý của cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp thực tập; nhận diện	Hướng dẫn nhóm, thảo luận tại cơ sở thực tập, tham quan – phỏng vấn cán	Báo cáo phân tích tổ chức, thuyết trình kết quả thực tập

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		được vai trò của pháp luật trong hoạt động kinh tế.	bộ	
CLO3	S3	Vận dụng các kỹ năng pháp lý cơ bản như tra cứu văn bản pháp luật, lập hồ sơ, soạn thảo văn bản, tư vấn pháp lý trong quá trình thực tập.	Học thông qua công việc (on-job training), hướng dẫn cá nhân	Nhật ký công việc, sản phẩm pháp lý (biên bản, hợp đồng, bản tư vấn...)
CLO4	S4	Phát triển được kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp chuyên nghiệp, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề trong môi trường pháp lý thực tế.	Học theo dự án, làm việc nhóm tại cơ sở thực tập, phản hồi giữa sinh viên và giảng viên hướng dẫn	Đánh giá của người hướng dẫn thực tập, bài thu hoạch nhóm, phỏng vấn sau thực tập
CLO5	K5; A2	Đánh giá được những vấn đề thực tiễn pháp lý tại nơi thực tập; đề xuất giải pháp phù hợp và có cơ sở pháp lý cho các vấn đề phát sinh.	Trao đổi chuyên đề với giảng viên hướng dẫn, viết báo cáo đề xuất	Báo cáo tốt nghiệp, phản biện trước hội đồng
CLO6	A3	Hình thành thái độ nghề nghiệp nghiêm túc, trung thực, tuân thủ pháp luật, có tinh thần trách nhiệm và chủ động học hỏi trong quá trình thực tập.	Quan sát, phản hồi cá nhân, hướng dẫn của giảng viên và cán bộ thực tập	Nhận xét của cơ quan thực tập, tự đánh giá bản thân, phỏng vấn cuối kỳ

59. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1. Tên học phần (tiếng Việt): Khóa luận tốt nghiệp	Tên tiếng Anh: Graduation Thesis
2. Mã học phần:	7LKT043
3. Số tín chỉ:	08

4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	0
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	08
- Đánh giá giữa học phần	1 bài khóa luận
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	720
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Đặng Thúy Quỳnh ThS.Trần Thị Thanh Mỹ và nhóm Giảng viên biên soạn

8. Điều kiện tham gia học phần

Sinh viên được đăng ký thực hiện học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện cụ thể như sau:

- Tích lũy được từ 80% tổng số tín chỉ của CTĐT.
- Số học phần còn nợ ở các học kỳ trước không quá 04 học phần và không quá 10 tín chỉ.
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Đã hoàn thành nghĩa vụ học phí với Nhà trường

9.Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức về chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo.

10. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2	Hiểu và trình bày được các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực chuyên	Hướng dẫn chuyên đề, đọc tài liệu	Kiểm tra đề cương, câu hỏi phỏng vấn

CĐR	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		sâu của đề tài khóa luận.	pháp lý	định hướng
CLO2	K4	Phân tích và đánh giá được các vấn đề thực tiễn pháp lý trong hoạt động kinh doanh, quản lý hoặc tổ tụng liên quan đến đề tài.	Nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm	Phân phân tích thực tiễn
CLO3	S3	Vận dụng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghề nghiệp để giải quyết tình huống thực tế, đề xuất hướng xử lý phù hợp.	Hướng dẫn theo dự án, phản biện mô phỏng	Báo cáo tiến độ, phân giải pháp trong khóa luận
CLO4	S4	Trình bày và bảo vệ được quan điểm pháp lý, kết quả nghiên cứu bằng văn bản và thuyết trình trước hội đồng.	Tập huấn kỹ năng thuyết trình, phản biện mô phỏng	Bảo vệ khóa luận
CLO5	K5; A3	Đề xuất được các biện pháp cải thiện, hoàn thiện pháp luật hoặc quy trình nghiệp vụ dựa trên kết quả phân tích.	Thảo luận định hướng ứng dụng, phản biện nhóm	Phản kết luận, đánh giá của hội đồng
CLO6	A2	Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, chủ động, hợp tác và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong quá trình nghiên cứu và làm việc với giảng viên hướng dẫn.	Hướng dẫn cá nhân, phản hồi định kỳ	Đánh giá của giảng viên hướng dẫn, nhật ký làm việc

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Căn cứ pháp lý để xây dựng và thực hiện chương trình

- Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào

tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Căn cứ Kế hoạch số 494/KH - ĐHĐĐ ngày 4/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển toàn bộ chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Đông Đô;

8.2. Hướng dẫn sinh viên định hướng hoàn thành chương trình

Về cơ bản sinh viên thực hiện CTĐT theo nguyên tắc khối kiến thức chung thực hiện trước, khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức ngành thực hiện sau. Một số học phần của khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức ngành có thể bố trí xen kẽ trong các học kỳ đầu để đảm bảo tiến trình đào tạo.

Loại hình và thời gian đào tạo: Áp dụng đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế trình độ đại học, với tổng thời gian đào tạo là 4 năm. Sinh viên tốt nghiệp đúng tiến độ là 4 năm học. Sinh viên có thể học tăng thêm khối lượng tín chỉ của mỗi học kỳ để có thể tốt nghiệp sớm 1 học kỳ (3 năm rưỡi). Tuy nhiên sinh viên học tăng khối lượng cần chú ý cân nhắc thời gian, lực học và kinh phí để không bị hủy môn hoặc kết quả học thấp.

8.3. Trách nhiệm của các đơn vị đào tạo

Phải thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình; cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên giảng dạy từng học phần để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

Cố vấn học tập phải hiểu nội dung, hình thức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.

Chuẩn bị đầy đủ học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mô đun kiến thức của học phần tiên quyết, học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

8.4. Trách nhiệm của giảng viên

8.4.1. Trách nhiệm về giảng dạy

Giảng viên phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

Giảng viên phải cung cấp học liệu cho sinh viên trước khi lên lớp để sinh viên chuẩn bị bài trước khi nghe giảng.

Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực lấy sinh viên làm trung tâm, coi trọng sự chủ động trong học tập và tự học, tự nghiên cứu của sinh viên tôn trọng “thực học, thực hành”.

- Áp dụng các phương pháp dạy – học phát huy được tích cực, sáng tạo của sinh viên, giúp sinh viên thực hành các năng lực nghề nghiệp.

8.4.2. Trách nhiệm về kiểm tra, đánh giá

Theo Quy chế đào tạo đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Đông Đô.

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên: Thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học dựa vào chuẩn kiến thức và kỹ năng đầu ra của ngành Luật kinh tế, chuẩn đầu ra cho từng học phần được đánh giá theo các tiêu chí quy định.

8.5. Trách nhiệm của sinh viên

Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với điều kiện của bản thân và tiến độ.

Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng, phải lên lớp đầy đủ thời gian để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.

Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

Hà Nội, ngày 11. tháng 02. Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đào Hải

